

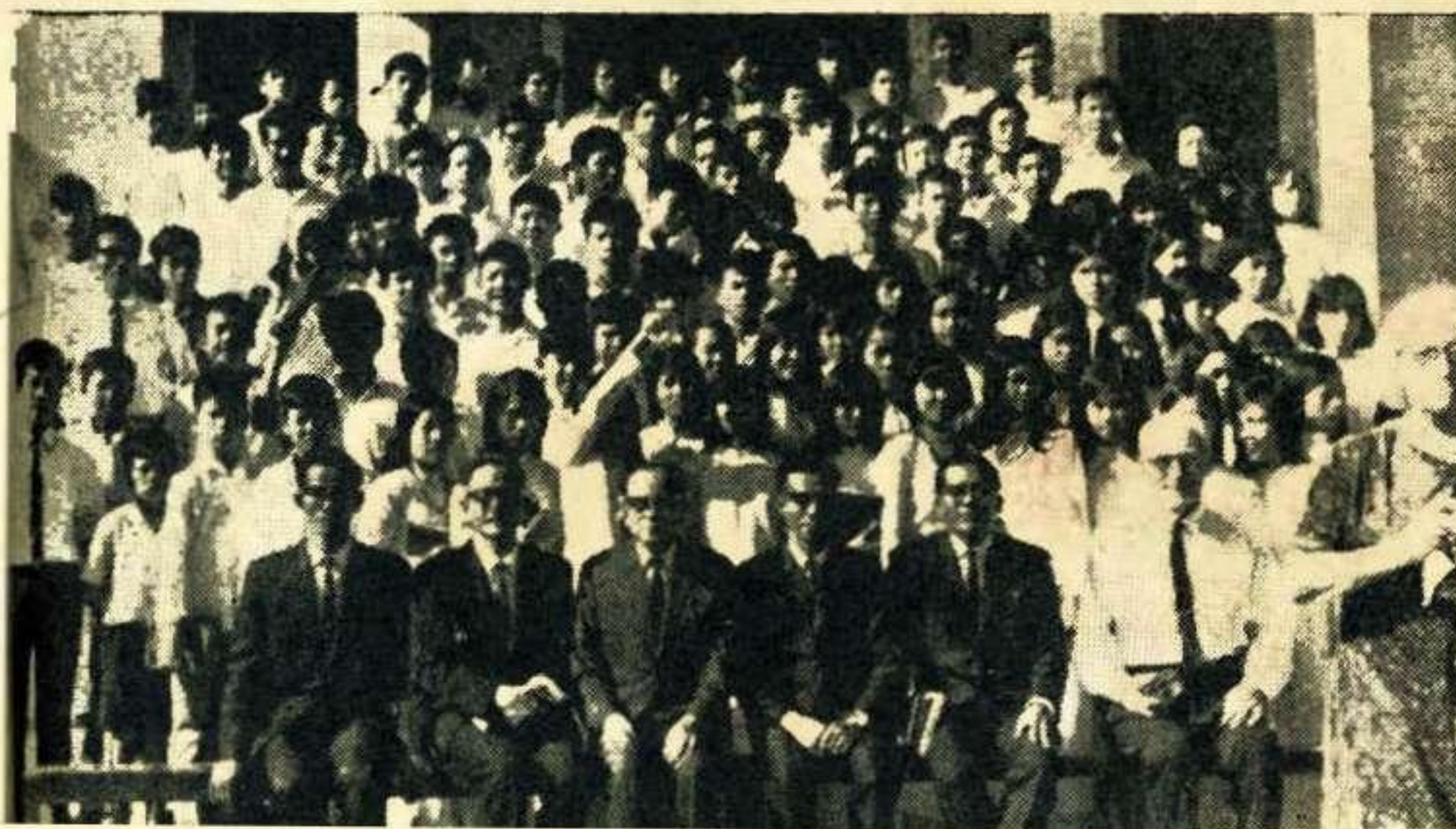
thánh kinh

nguyệt - san



Trong số này :

* MỘT CÀI CỬA ĐANG MỞ RỘNG * BÓNG TƯƠNG-LAI (thơ)
* PHỤC-HUNG TRONG THẾ-GIỚI CHÚNG TA * ĐANG ĐÓI SAO
LẠI CHÔN TÔ CANH NGON * TÂM-SỰ CỦA NAÔMI VÀ RUTÔ
(thơ) * LỰA CHỌN * NGƯỜI TRẺ * TƯ-TƯỞNG * TRUYỀN-
ĐẠO SÂU-RỘNG : *Vài kinh-nghiệm về chiến-dịch truyền-giảng Tin-lành,*
— Một Hội-thánh chết được hồi sinh,— Chương-trình Tình-thương *
CHỈ TRAU-GIÒI BỤI ĐẤT THÔI SAO? * TÔI TỔ-CÁO * Ý-NGHĨA
THUỘC-LINH CỦA TỰ-MẪU HI-BÁ-LAI * BARABA * ÓC THIÊN-
KIẾN VÀ CỐ-CHẤP * THỎA-LÒNG VÌ SỐNG TRỌN CHO CHA
YÊU-QUI * ĐỒNG LỬA NON : *Áp-ram được đổi tên Áp-ra-ham —*
Sự-tử quý-quyết — Tình thương cao-quí — Các em chơi * TIN-LÀNH
CHO KAMPUCHIA * TIN SÁCH * TIN-TỨC HỘI-THÁNH v.v...
* *Bìa trước :* LỚP THÁNH-KINH TIỂU-HỌC KHÓA 10 CỦA ĐỊA-
HẠT BẮC TRUNG-PHẦN, TẠI QUI-NHƠN.



Cơ - quan
bồi - linh
Hội - thánh
Tin - lành
Việt - nam

379

THÁNG MƯỜI

1970



Phần Chúng Ta, Làm Gì ?

Về phần con, hãy đứng vững trong những sự con đã đem lòng tin chắc mà học và nhận lấy, vì biết con đã học những điều đó với ai, và từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh-thánh vốn có thể khiến con khôn-ngoan để được cứu bởi đức-tin trong Đức Chúa Jêsus-Christ. Cả Kinh-thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành.

II Ti-mô-thê 3 : 14-17

thánh kinh
nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIẾNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HÀNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một năm 10 số : 200 đồng
Một số : 20 đồng



Xã-thuyết

MỘT CÁI CỬA

ĐANG

MỞ

RỘNG



THEO ý-nghĩa của Tân-ước, một cái cửa mở rộng là một cơ-hội thuận-tiện cho sự rao-giảng Tin-lành tại một nơi nào đó. Phao-lô đã nói đến những cái cửa như vậy đã dành cho ông tại Êphêsô, Trô-ách (I Cô 16:9 và II Cô 2:12). Đang khi ngồi tù tại thành La-mã, ông đã viết thư cho Hội-thánh Cô-lô-se bảo họ cầu xin Đức Chúa Trời mở cho ông một cái cửa giảng Đạo. Ông không nghĩ về mình đang bị giam-cầm khổ-sở, nhưng luôn nghĩ đến đồng-bào đồng-loại đang bị xiềng-xích cả xác lẫn hồn trong tối-tăm và tuyệt-vọng đời đời, nên ông mong được

Chúa ban dịp-tiện để rao-giảng Tin-lành cho họ.

Chúa đã phán với Hội-thánh Phila-đenphi rằng: « Kìa, Ta để trước mặt ngươi một cái cửa mở ra, không ai có thể đóng được » (Khải 3:8). Câu này ngụ ý nói rằng kẻ thù lúc nào cũng lăm-le đóng cửa đó lại, nhưng không thể đóng được. Phao-lô cũng nói như vậy về cái cửa ở Êphêsô đang mở toang, « lại có nhiều kẻ đối-ngịch ».

Một cái cửa đang mở rộng, không những chỉ về một cơ-hội thuận-tiện đang hiện ra mà đồng-thời còn chỉ về một tấm lòng đang rộng mở để đón-

nhận Tin-lành. Khi Đức Thánh-Linh đóng cửa giảng Đạo của Phao-lô tại Á-châu thì Ngài mở cho ông một cái cửa tại Âu-châu. Không những Chúa mở toang cho ông một cái cửa tại Âu-châu, đồng thời Ngài còn mở lòng của bà Ly-đi và cả gia-đình bà để nghe và nhận Tin-lành của ông rao-giảng. Sau vòng truyền-giáo đầu-tiên, Phao-lô và Ba-na-ba trở về thuật lại cho Hội-thánh An-ti-ốt mọi việc Đức Chúa Trời đã làm qua họ, « và mở cửa đức-tin cho người ngoại-bang là thế nào ».

Việt-nam ngày nay là một cái cửa đang mở rộng cho Tin-lành. Thiết-tưởng trong cả Á-châu, không nơi nào có một cái cửa đang mở rộng như thế. Mặc dầu chiến-tranh cứ tiếp-diễn, nhưng xe Thánh-Kinh hội, xe biểu tặng Kinh-Thánh, xe truyền-đạo lưu-hành vẫn tự-do hoạt-động trong một phạm-vi rộng lớn. Các chiến-dịch truyền-giảng trong nhà thờ, trong trại hoặc lộ-thiên đều được thực-hiện và đang tiếp tục thực-hiện tại đô-thị, tỉnh-lỵ, thị-xã. Chẳng những vậy thôi, cửa cũng đang mở rộng cho Tin-lành tại quân y-viện, dân y-viện, trung-tâm cải-huấn, trung-tâm chiêu-hồi, trại giáo-hóa, quân-lao, trường-học v. v. . . Thêm vào đó, còn có phương-tiện dồi-dào. Trong thời của Phao-lô, sự di-chuyển khó-khăn, mất rất nhiều thì-giờ, không như chúng ta ngày nay đi lại dễ-dàng mau-lẹ. Hệ-thống phóng thanh, truyền thanh, truyền hình là những phương-tiện giúp chúng ta tiếp xúc

với hàng ngàn người trong một lúc. Sách báo lại là một dụng-cụ đắc-lực cho sự truyền-bá Tin-lành.

Chúa đã cho chúng ta những cơ-hội lớn-lao, đặt trong tay chúng ta những phương-tiện dồi-dào, nhưng tiếc thay chúng ta chưa nắm hết các cơ-hội, chưa triệt-đề xử-dụng các phương-tiện vào việc truyền-bá Tin-lành.

Cảnh trời nắng ráo thì vui-tươi thật, nhưng bụi-bặm tung lên cao-ngất và lòng đất khô-khan, khó cho hạt giống nảy mầm, cây cối đâm chồi, nức lộc. Còn cảnh trời mưa lầy-lội thì buồn-bã thật, nhưng bụi-bặm hạ xuống, lòng đất mềm-mại và sanh-sản hoa màu.

Sống một đời hanh-thông rất khó giữ cho lòng khỏi kiêu-căng và cứng-cỏi. Đó là lý-do đã khiến cho Hoàng-đế Nê-bu-cát-nết-sa đã tuyên-bổ : « Đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng bởi quyền cao-cả của ta, để làm đế-đô ta và làm sự vinh-hiến oai-nghi của ta sao ? » Nhưng những

***mua, đọc
cổ-động***

T. K. N. S.

**Tờ báo của mỗi
gia-đình tín đồ**

đau-khò dằng-dai sẽ khiến cho lòng cung-kính, khiêm-ti là tấm lòng thường được Đức Chúa Trời ban phước. Đó là lòng của đồng-bào Việt-nam chúng ta ngày nay sau hơn 20 năm đau-khò vì chiến-tranh. Tiếp-xúc với đồng-bào các giới, nơi nào chúng ta cũng bắt gặp những tấm lòng mềm-mại, những tấm lòng khao - khát đã chuẩn - bị từ lâu để sẵn - sàng tiếp nhận Tin-lành. Các chiến - dịch truyền - giảng trong gần một năm qua đã chứng - minh điều đó.

Vậy chúng ta phải kết-luận rằng sự chậm tiến của Hội - thánh chúng ta không tại đồng-bào chúng ta cứng-cỏi, mà chính là tại chúng ta cứng-cỏi, đành rằng trong những ngày sau-rốt này người ta bịt tai không nghe lẽ-thật mà hướng về chuyện huyền, thì cũng tại chúng ta thay vì phải giảng đạo, cố khuyên bất-luận gặp thời hay không

gặp thời, dùng đủ thứ kiên-nhẫn, dạy-dỗ để thuyết-phục, bẻ trách, khuyên-lơn, chúng ta lại thờ-ơ, lơ-đỉnh, có làm việc nhưng tắc-trách. Sở - dĩ có tình-trạng đó là vì chúng ta thiếu tình thương, nghĩ về mình nhiều quá mà nghĩ về đồng-bào ít quá, nếu không muốn nói là ích-kỷ. Bây giờ chúng ta phải hạ mình xuống, ăn-năn đau-đớn, xin Chúa tha-thứ, nhứt là xin Ngài đủ lòng thương-xót mà đừng đóng cửa Tin-lành tại Nam-Việt, như Ngài đã đóng cửa tại Trung-hoa lục-địa, tại Bắc-hàn và Bắc-việt. Cũng ngay bây giờ chúng ta nhứt tề đứng lên, mọi người bằng mọi cách khác nhau, tùy phương-tiện, khả-năng thực-thi chương-trình Truyền-Đạo-Sâu-Rộng.

Lạy Chúa, xin đừng đóng cửa Tin-lành tại miền Nam nước Việt này, nhưng xin mở cửa Tin-lành tại mọi miền trong thế-giới.

T.K.N.S.

CHÚA - NHỰT 11-10-1970 — NGÀY THANH-NIÊN TIN-LÀNH

Mục-dịch của ngày này là để cho Hội-thánh Chúa trên toàn-quốc dành thì-giờ đặc-biệt cầu-nguyện, giảng-dạy, khuyến-khích nam nữ thanh-niên trong Hội - thánh trên đường tin-kính và hầu việc Chúa. Đây cũng là dịp để các bạn thanh-niên có một ngày tổ-chức bồi-linh, họp bạn, thảo-luận hay sinh-hoạt thanh-niên trong tinh-thần vui tươi lành mạnh.

*Ngoài ra cũng xin Hội-thánh vui lòng mở cuộc lạc quyên vào buổi sáng Chúa-nhựt này giúp cho Tổng Đoàn Thanh-niên có chút ít ngân-quỹ để hoạt động. Tiền bạc xin Quý vị vui lòng gởi về cho : Mục - sư Nguyễn-nam-Hải
315, Trần-quốc-Toản, Chợlớn.*

T
H
O

BÓNG TƯƠNG LAI

Từ say sưa một cõi đời phước hựu
Ta về đây náo nức cả linh hồn
Hoa tin yêu như đất lành trảy hội
Người ơi người Cứu Chúa phải vinh tôn.

●

Như ngây ngất «hãy chuyên tâm cho được».
Đẹp lòng Cha Chân Chúa của trời cao !
Bạn trẻ tôi ơi cõi đời ô-trước
Mùa xuân xanh tiến tới thiết tha nào.

●

Đây sứ mạng của một thời nao nức
Mà chúng mình thế hệ của ngày mai
Bằng hành động và chính lòng mơ-ước
Bùng lên đi chiếm lại một lâu đài.

●

Chừ tuổi trẻ mà thiên đàng đã mất
Đất nước giờ mang dấu vết chiến tranh
Từ mặt trận quân thù đang chát ngất
Ai sẵn sàng ? Hân phải tôi anh.

●

Phải đứng dậy đập bằng cơn biển động
Bỏ cho đời tình ái những phôi phai
Dâng hiến đời trai cho mùa binh lửa
Tạo thành trì tim về đẹp tương lai

●

Hãy từ bỏ những nhỏ nhen trần thế
Xây dựng cho mình ý hướng phục hưng
Là lẽ hành trong những ngày dẫu bề
Tôi cùng anh ca hát điệu tung bừng.

●

Với chất liệu của anh hùng Cơ đốc
Gương sáng muôn đời ta quyết tiến lên
Xin cho được sắt son làm ngũ cốc
Và tin yêu làm hơi thở linh hồn.

●

Chừ mùa Xuân của ngàn hoa đua nở
Tôi mong anh say ước hẹn sông hồ
Rao giảng Tin-Lành quên hồi cách trở
Sẵn sàng lên đường rộn rã xôn xao

●

Rồi từ đó nhé ta cùng tiến bước
Anh và tôi trong cuộc chiến lâu dài
Dem hàng triệu sanh linh mùa đất nước
Về thiên đàng quì cúi lạy bên ngài

●

Rồi từ đó tiếng đoàn quân đặc thắng
Sẽ vang lừng trên mọi nẻo quê hương
Ta oai dũng trước ngôi trời ánh nắng
Jêsus ô kìa Cứu Chúa yêu thương
Jêsus ô kìa mỉm cười linh hiển
Lạy Jêsus con thấy bóng Thiên đường.

KHAI HUYỀN
An lân

PHỤC - HƯNG

trong thế - giới chúng ta



● STEPHEN F. OLFORD

CHỦ nghĩa duy vật — chủ nghĩa vô thần — tình trạng vô luân — gian dối — phạm pháp — phi nhân — bất an — Đó là tình trạng chúng ta đã tạo ra trên thế-giới và bây giờ chính mình lại phải đương đầu với. Vậy đâu là giải đáp? Tôi tin quyết vào viễn ảnh mà lời giải đáp là Đức Chúa Trời, là Chúa Jêsus-Christ, là Đức Thánh Linh giáng xuống trong cơn phục hưng. Nếu chúng ta được chuẩn bị để trả giá thì không có gì sức mạnh phục hưng không thể giải quyết được trong thế giới hôm nay. Nhu cầu lớn nhất của giờ phút này là điều tôi gọi là «sự cầu nguyện phấn hưng»; hơn nữa, đó cũng chính là nhu cầu thiết yếu nhất cho đời sống quý vị và tôi.

Giữa vở bi kịch cứu chuộc được giải

Mục sư Stephen F. Olford — Tiến-sĩ Thần học — là Mục sư của Hội thánh Báp-tít Gô-gô-tha tại thành phố Nữu Ước. Ông là nhân viên trong Ủy ban tổ chức chiến dịch Billy Graham tại Vận động trường Shea tháng 6, 1970. Sinh ra trong một gia đình giáo sĩ tại Zambra, Phi Châu, ông tốt nghiệp đại học đường Thánh Luca và trường huấn luyện Truyền giáo Thuộc địa tại Luân Đôn, Anh quốc. Làm Mục-sư hội thánh Báp-tít đường Quận Công ở Richmond, Surrey. Là tác giả và diễn giả cho các chương trình truyền thanh và truyền hình, ông đã giảng sứ điệp này cho Hội nghị Truyền giáo Hoa Kỳ vào tháng Chín năm ngoái.

tỏ trong Kinh Thánh, người ta bắt gặp những đại tiên tri của Y-sơ-ra-ên. Tôi đã nghiên cứu nhiều lần đời sống Ê-li, đã thấy sự tương đồng giữa thời đại ông, đời sống ông, chức vụ ông và thời đại, đời sống chức vụ chúng ta. Tôi thấy ông rút lui, đi ra đến với Đức Chúa Trời để đương đầu với những ngày hạn hán, đói kém và tăm tối — những giờ phút biến động trong lịch sử Y-sơ-ra-ên.

Qua con người này, Đức Chúa Trời đã thay đổi dòng đời và số phận loài người. Bao nhiêu lần tôi đã tra cứu Cựu Ước để truy tìm bí quyết năng lực của Ê-li mà không thấy, nhưng trong Tân Ước, thư Gia Cơ, tôi đã gặp được bí quyết này. Theo truyền thuyết, Gia cơ được biết là «người có đầu gối lạc đà», vì bao nhiêu giờ cầu nguyện

đã để lại những mảnh chai lớn trên đầu gối ông. Gia-cơ nhắc đến Ê-li — hình ảnh chính trong tâm trí ông về một người cầu nguyện : « Ê-li vốn là người yếu đuối như chúng ta, người cầu nguyện khẩn thiết xin đừng mưa thì trời không mưa trong ba năm rưỡi. Rồi người cầu nguyện lại, trời bèn mưa và đất sanh sản hoa màu. »

Ê-li chỉ là người thường, chạy trốn trước một người đàn bà, chùn bước trước trách nhiệm tiên tri nặng nề, ông ngồi dưới cây giếng giếng mong chết. Ê-li là người gặp nhiều nỗi gian nan, nhưng ông biết cầu nguyện và ông cũng là người biết vâng lời : « Người đi và làm theo như lời Đức Giê-hô-va phán dặn » (I Vua 17:5) Đức Chúa Trời đã đưa ra một nguyên tắc là lời cầu nguyện sẽ không bao giờ lay động được Cánh Tay làm chuyển động thế giới, lời cầu nguyện sẽ không bao giờ mở được cửa Thiên đàng đem mưa phục hưng xuống cho đến khi chúng ta biết vâng phục trong đời sống mình.

Nhu cầu lớn nhất trong Hội thánh Chúa Jêsus Christ vào lúc này, giữa vòng các mục sư và các tín đồ giữ nhiệm vụ lãnh đạo là sự vâng phục trọn vẹn lời Đức Chúa Trời, vâng phục mạng lệnh Ngài.

Ê-li cũng là người có một khái tượng và có cái nhìn sâu sắc do đó, ông thấy những gì sắp xảy đến cho quê hương ông. Ông đi nói với vua mình rằng : « Vua và nhà cha vua đã cúi lạy Ba-anh, đã không giữ điều răn Đức Giê-hô-va » Kinh thánh chép :

« Ở đâu không có khái tượng, nơi đó loài người hư mất. » Ở đâu không có khái tượng, những giới hạn luân lý đều bị phá đổ. Khi thấy như vậy, chúng ta sẽ cầu nguyện. Tiên tri Giê-rê-mi đã có lần nói : « Mắt tôi làm lòng tôi xúc động ». Quan sát đưa chúng ta đến sự cầu thay.

Tôi ủng hộ giáo dục vì chúng ta cần có nền giáo dục phát triển hơn nữa. Tôi ủng hộ việc lập pháp vì chúng ta cần có nhiều đạo luật giá trị. Tôi tán thành việc tranh luận công khai vì thường thường chúng ta cũng cần có các cuộc tranh luận như vậy. Nhưng tôi tin rằng nhu cầu lớn nhất của bây giờ là những người cầu thay, những người biết cầu nguyện. Rất nhiều người trong chúng ta đọc lời cầu nguyện nhưng chưa bao giờ chúng ta cầu nguyện. Ôi, thật chúng ta mong ước biết cách làm vang ra lời cầu nguyện trong lòng Đức Chúa Trời ! Lời cầu nguyện phát xuất từ nỗi đau buồn của Đức Chúa Trời, chuyển sang cho con người do Đức Thánh Linh, là Đấng ở trong chúng ta. Khi biết cầu nguyện theo Thánh Linh lúc đó chúng ta mới thực sự biết cầu nguyện.

Người biết khẩn thiết cầu nguyện là Ê-li. Ông biết mình phải cầu nguyện điều gì và tiếp tục cầu nguyện. Lời cầu nguyện của ông không bắt thường, đứt quãng hay lúc có lúc không. Lời cầu nguyện Ê-li liên tục. Lời cầu nguyện Ê-li cô đọng. Ông quen biết, thân thiết Đức Chúa Trời đến nỗi có thể thưa với Ngài : « Xin Chúa đóng cửa trời lại », các tầng trời liền đóng kín ; « Bây giờ

xin Chúa mở ra » thì từng trời liền mở. Ê-li cầu nguyện điều gì, Chúa làm điều đó. Đây là lời cầu nguyện thống thiết của người công nghĩa, đem lại hiệu quả vô cùng.

Trên đây là đặc tính và sứ mạng của sự cầu nguyện, bây giờ chúng ta đề ý đến một phép lạ phát xuất từ lời cầu nguyện: Phép lạ phục hưng. Sự cầu nguyện đặc thắng của Ê-li đã tạo một ảnh hưởng trên những phạm vi đang làm chúng ta bối rối. Ông đã thắng quyền lực tối tăm. Ông dâng lời cầu nguyện trên núi Cạt-mên, dựng bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va rồi kêu xin Ngài: « Đức Giê-hô-va ôi, ngày nay xin hãy tỏ ra cho người ta biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên ». Chúa đã đáp lời bằng lửa, phát lộ vinh quang Đức Chúa Trời. Sự vinh quang Thiên chúa được bày tỏ, Ngài giáng xuống bằng lửa — những kẻ gian ác bị giết. Ngôi vị Thiên Chúa được khôi phục trong lòng và trí dân sự.

Chúng ta cần thấy vinh quang Đức Chúa Trời cách mới mẻ — chúng ta cần thấy tình yêu, lòng thương xót, sự công nghĩa và sự phán xét của Ngài. Chúng ta cần có một nhận thức mới về Ngài, cần thấy sự đặc thắng quyền lực tối tăm. Tuy nhiên, hơn hết, chúng ta cần thấy các thánh được phục hưng. Ê-li quì gối cầu nguyện và mưa ban xuống. Ê-li có quyền lực vượt trên cơn hạn hán. Như quyền năng Ê-li vượt trên quyền lực tối tăm, mô tả sự chói sáng của vinh quang Thiên-Chúa thế nào thì mưa rơi xuống trên vùng đất khô cằn khao khát, để đáp

lời cầu nguyện, cũng mô tả sự đổi mới đời sống tín đồ như thế. Mưa luôn luôn là hình ảnh của sự phục hưng, làm cho tươi mới lại, làm phục hồi sinh lực — và phục hưng luôn luôn đến qua sự cầu nguyện.

Nếu trong đời sống, tôi đã làm một cuộc nghiên cứu nào, thì đó là cuộc nghiên cứu về vấn đề phục hưng. Tôi nhớ lại vào đầu thế-kỷ 18, khi Anh-quốc còn ở trong một tình trạng đáng tiếc, để đáp lời cầu nguyện, Đức Chúa Trời đã dấy lên một người tên là John Wesley và một người tên là George Whitefield. Hai người này đã nắm tay nhau qua cả Anh-quốc, bắt đầu các nhóm cầu nguyện. Một ngọn sóng cầu nguyện quét tràn lên Anh-Cát-Lợi và Chúa đã đổ mưa công bình từ trời xuống.

Sử gia Samuel Green nói về thời đại này: « Tâm tính người Anh dường được cải biến như qua một đêm ». Sử gia Lecky viết: « Wesley đã cứu nước Anh khỏi một cuộc cách mạng bằng máu ». Lloyd George, Thủ tướng Anh-quốc (1916-1922) nói: « Wesley đã thay đổi lịch-sử quần đảo Anh-Cát-Lợi ».

Tội ác trong quốc gia này đã bị quét sạch, các nghiệp đoàn thương mại được định chế, những trò giải trí đẫm máu đá gà, đá gấu biến thành các sân cỏ với môn khúc côn cầu và túc cầu. Tất cả đã xảy ra do cơn thức tỉnh mạnh mẽ từ Thánh-Linh Đức Chúa Trời.

Năm 1857, cơn phục hưng đến Hiệp chúng quốc. Tại cao điểm của cơn phục hưng này, các buổi nhóm được tổ chức mọi nơi. Hai ngàn người họp

lại cầu nguyện vào buổi trưa tại Philadelphia, trong khi đó, ba ngàn người khác họp tại Chicago. Suốt trong cơn phục hưng mỗi tuần 50.000 người cả nam lẫn nữ đã được nhập vào nước của Chúa và Cứu Chúa Jêsus-Christ chúng ta. Kết-quả của cơn phục-hưng là phong trào chống nô-lệ đã đạt tới sức mạnh kiện toàn tại Hoa-kỳ.

Không phải chỉ có phong trào chống nô-lệ khởi phát từ cuộc phục hưng nhưng lãnh vực giáo dục cũng được dụng tới. Trong số chín trường cao-đẳng của thuộc địa Mỹ, sáu trường khai sinh từ cuộc phục hưng. Sau này, Đại học Wheaton được thành lập, và là một học viện chống chế độ nô lệ. Chính sự phục hưng đã tạo ra tất cả những điều trên. Các nhà khảo cứu đã khám phá rằng cơn phục hưng năm 1904 đã quét qua xứ Wales cũng đã tràn tới Tô-cách-Lan, Anh-Quốc và Ái-nhĩ-Lan, rồi sau đó đến Hoa-Kỳ. Cuộc phục hưng ở Welsh đã khai sinh các hội thánh phát triển mau nhất ở Nam Mỹ ngày nay và đã tràn sang Ấn-Độ và Nam Phi.

Trong những năm ở Wales, tôi đã ngồi dưới chân một số người được trải qua cơn phục hưng. Tôi đã nhìn vào gương mặt Evan Roberts, một thợ mỏ trẻ tuổi, sau khi nghe bài giảng đã kêu lên : « Đức Chúa Trời ôi, xin hãy bẻ cong tôi, hãy bẻ cong tôi ! » Đức Chúa Trời đã bẻ cong ông, đã đập bẻ ông và biến ông thành một mũi dáo bén nhọn cho cuộc phục-hưng.

Ngày nay, còn một từ ngữ được dùng tại xứ Wales (Anh Quốc) : « bao tay trắng

của quan tòa ». Từ ngữ này phát sinh do cơn phục hưng 1904 lúc các thẩm phán ở tỉnh lớn mang bao tay trắng khi xử án, vì chính họ không phạm pháp. Lừa trong các hầm mỏ không chịu làm việc nữa vì chúng không quen với lối đối xử tử tế của những thợ mỏ đã trở lại đạo. Từ sáng đến tối, mọi người họp lại làm chứng và thờ phượng Chúa.

Bài bạc, tội ác, những chuyện xấu xa xảy ra trong Hội thánh đều được quét sạch.

Ngày nay Đức Chúa Trời có thể làm lại điều này không ? Tôi tin Ngài làm được. Đấng Christ vẫn y nguyên hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời. Đức Chúa Trời chúng ta thành tín và không hề thay đổi. Thánh-Linh đầy năng lực của Đức Chúa Trời hằng sống vẫn chờ đợi, đợi chờ, để đổ ra một giòng tươi mới khác trước khi Chúa trở lại. Tôi tin Cứu Chúa chúng ta trên thiên đàng chờ cơn mưa muôn này để hoàn tất mùa gặt.

Tôi chưa bao giờ thấy có gì xảy ra dù trong công việc truyền giáo hay trong công việc hội thánh của tôi mà không phát xuất từ một cuộc phục hưng. Mười năm trước, khi đến làm mục sư một hội thánh kỳ thị chủng tộc, tôi cảm thấy đây là một thách thức, một cơ hội để minh chứng quyền năng bùng tha của tin lành. Cuộc thăm dò cho biết đa số hội chúng không muốn chấp nhận có người da màu trong hội thánh. Thay vì làm áp lực với hội chúng, chúng tôi bắt đầu cầu nguyện và tôi xin nói cách khiêm nhường rằng, cơn phục hưng đã đến với hội thánh Báp-tít Gô Gô Tha,

Thánh Linh Đức Chúa Trời bắt đầu hành động. Tôi cảm biết giờ phút tôi đưa hội thánh vào một thách thức của Kinh thánh đó là : Đức Chúa Trời đã tạo nên tất cả chúng ta làm một trong Chúa Jêsus Christ. Sau khi bàn luận, chúng tôi bỏ phiếu và thật lạ lùng — chỉ có 11 phiếu chống. Sau đó, bốn người trong số những người bỏ phiếu chống đối đến xưng với tôi lỗi lầm của mình.

Tôi không tin vào việc chữa lành, tẩy sạch hay sửa chữa lỗi lầm sẽ đến với quốc gia mà chỉ do luật pháp hay giáo dục. Đức Chúa Trời phải hành động qua cơn phục hưng mới thay đổi được, nhưng chúng ta phải trả một giá. Chúng ta phải là những người như Ê-li : những người thường, những người vâng phục, những người biết quan sát, được chuẩn bị hiến dâng cho sự cầu nguyện thường

xuyên và hướng trọn vào đích.

Tấm lòng chúng ta phản loạn biết chừng nào, chúng ta tìm mọi cách làm những gì khác để khỏi trả giá cho Đức Chúa Trời bước vào. Đức Chúa Trời sẽ không hành động đến khi nào chúng ta đến với Ngài trong những điều kiện của Ngài.

Ngày nay Đức Chúa Trời đang gọi chúng ta đến sự vâng phục, chuyên chú vào Ngài, đến hòa bình và đến sự phấn hưng. Chúng ta đã sẵn sàng bước đến chưa ? Chúng ta đã chuẩn bị ghi tên, làm những công việc khó khăn nhất Ngài kêu gọi chúng ta vào chưa ? Đó là những việc không công khai, không ai biết đến, không ai đề cập trên báo chí. Những công việc đó được thực hiện đằng sau cánh cửa và trên đầu gối chúng ta. Đó là sự cầu nguyện đem lại cơn phục hưng cho xứ sở.

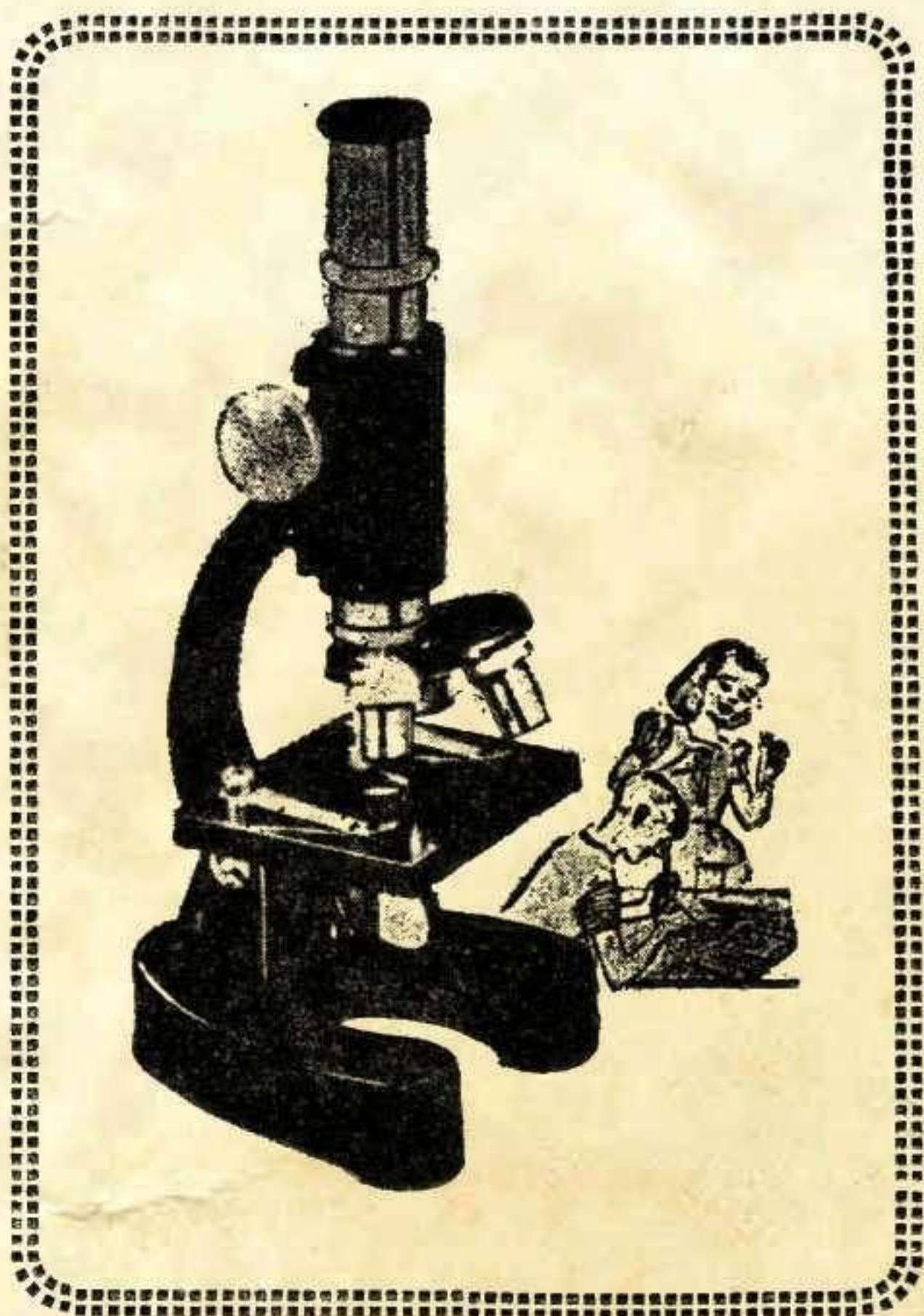
Kinh - Thánh, quyển sách duy - nhất được phép xuất - bản

ĐẠI-HÀN.— Chánh-phủ Đại-Hàn vừa mới trao huy-chương văn-hóa hăng năm cho Thánh-kinh hội Đại-Hàn nhân dịp lễ kỷ-niệm năm thứ 523, ngày thành-lập quốc-ngữ Đại-Hàn bởi vua Segong. Thánh-kinh hội Đại-Hàn đã giữ một vai trò quan-trọng trong việc duy-trì Hàn-ngữ trong thời-gian dài bị Nhật-bản đô-hộ (1919-1945). Hồi thời ấy, Kinh-Thánh là quyển sách duy-nhất được phép xuất-bản.

Một ngân - phiếu lớn nhất cho một chiến - dịch lớn nhất

HIỆP-CHỦNG-QUỐC.— Thánh-kinh hội Mỹ vừa nhận được một ngân-phiếu 276.620 đô-la của Hội Báp-tít gởi mua 1.383.000 quyển Tân-Uớc để dùng vào một chiến-dịch lớn nhất : Cuộc viễn chinh của Thập-tự quân Mỹ-châu. Đấng Christ là hy-vọng duy-nhất của chúng ta. » do Hội-thánh ấy tổ-chức.

NGUYỄN - DUY - TÂN Toulouse
(trích La Bible dans le Monde)



LỜI TÁC-GIẢ. — Tôi nhớ dường như truyện này đã in trong một tập văn nào. Dầu vậy, tôi cứ xin viết ra, vì tin rằng nó còn cần-ích cho các bạn đọc cũng như cho tôi.

* * *

GIÁO-SĨ *Livingstone* phục-vụ ở Phi-châu, thường cỡi ngựa đi trong vùng rừng rậm. Ngày kia, ông lạc đường, đi loanh-quanh đến chiều tối mà không về tới nhà, đành phải xin vào ngủ trọ một căn lều. Vợ chồng người da đen tiếp-đón ông rất nồng-hậu, và dành cho một phòng ở phía sau lều. Bà chủ thật-thà hỏi :

— Giáo-sĩ có đói không ?

Ông đáp :

— Đói lắm. Bà có chi cho tôi ăn không ?

— Có, Giáo-sĩ chờ một chút, tôi đi nấu ngay.

Chỉ 20 phút sau, bà bưng vào một tô canh ngon-lành, khói thơm bốc nghi-ngút. Ông cảm ơn ; nhưng chờ bà bước ra, khép cửa lại, rồi lặng-lẽ đào cái hố nhỏ, đổ tô canh vào đó, và lấp đất lên. Ông đành chịu đói suốt đêm.

ĐANG ĐÓI

sao lại chôn tô canh ngon ?

ĐỖ ĐỨC TRÍ

Sàigòn

Tại sao vậy ? Vì *Livingstone* thấy bàn tay bà chủ nhà có vết phung, nên ghê-sợ, không dám ăn.

Truyện thật này làm cho tôi liên-tưởng đến những gì chúng ta dâng cho Chúa và lẽ cần phải có tấm lòng cùng đời sống thánh-sạch trong khi hầu việc Đức Chúa Trời.

Tôi-tớ và con-cái Đức Chúa Trời dâng cho Ngài nhiều lắm : Nào sự giảng dạy, nào lời làm chứng, nào lời cầu-nguyện, nào tiền-bạc, nào tác-phẩm, nào sức lao-động, thậm-chí cả cuộc đời và tuổi thanh-niên đầy hi-vọng nữa. Nhưng nếu hai tay dâng lên có vết phung của tội-lỗi, tự-mãn, tự đề cao, tự tuyên dương, khoe-khoang, ganh-tị, thì Đức Chúa Trời phải chôn vùi đi.

Phải nhờ sự ăn-năn, xưng tội và bồi hoàn mà được tẩy sạch hết vết phung bởi Huyết Đấng Christ thì Đức Chúa Trời mới thu nhận và ban phước cho những gì chúng ta dâng-hiến. Sứ-đô Phao-lô khuyên chúng ta « dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời » (Rô-ma 12:1), là theo ý đó.

Ôi ! Vết phung tỏ-tường và vết phung che giấu từ bao nhiêu năm ! Người đã vô hiệu hóa bao nhiêu bài giảng, lời làm chứng, lời cầu-nguyện, tác-phẩm, tiền dâng phần mười, kiến-thức thần-học, chương-trình, kế-hoạch, chức-vụ, đời sống ... và chi nữa ? Người đã làm cho Chúa chúng ta phải thốt ra lời phán-quyết thê-thảm này : « Có tiếng là sống, nhưng mà là chết » (Khải 3:1).

Chỉ trau-giồi bụi đất thôi sao ?

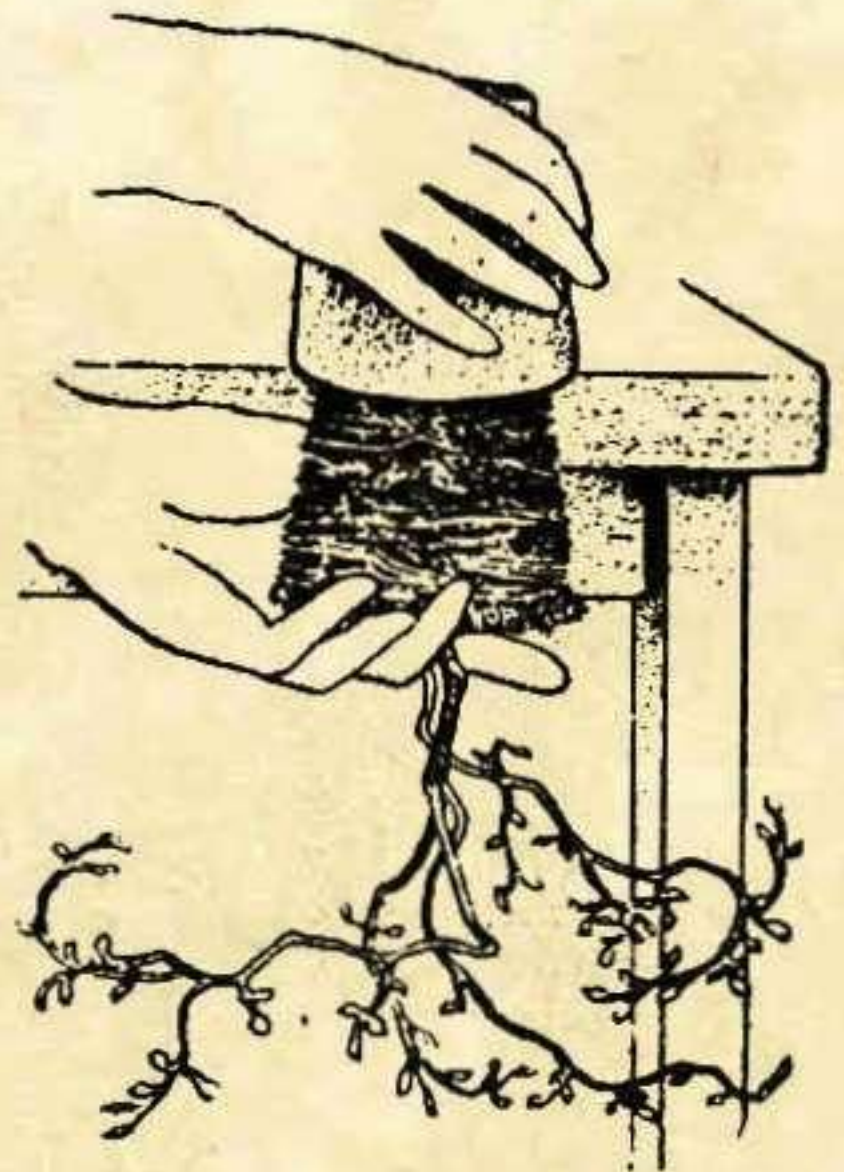
« Vì người là bụi, người sẽ trở về bụi »
(Sáng-thế-Ký 3 : 19b)

● ĐỒ ĐỨC TRÍ

THÂN-THÈ loài người do Đức Chúa Trời cấu-tạo bằng bụi đất (Sáng. 2:7). Với bụi đất, Ngài đã tạo - thành một kỳ-quan bậc nhứt, đến nỗi Đa-vít phải nói rằng : « Tôi cảm-tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng » (Thi. 139 : 14).

Nhưng khi loài người nghe theo ma-qui mà phạm tội, thì Đức Chúa Trời phán rằng : « Vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. » Nhiều người không biết hoặc quên lời ấy, nên tưởng thân-thể mình là vàng, là ngọc. Họ đề thì-giờ, bỏ công-phu trau-giồi bụi này, mà quên hẳn thần-linh là phần quý-giá hơn vô-cùng. Họ tô-điêm cho bụi thêm xinh-đẹp, hấp-dẫn, sạch-sẽ, mà đề mặc thần-linh xấu-xa, tàn-héo, ô-uế. Họ ra vẻ lo làm giàu cho thần - linh trên Thiên - quốc, nhưng lại chỉ bon-chen lo làm giàu cho bụi ở trần-gian. Khi đi đưa đám tang, họ thường nói cười, phân-ưu lạt-lẽo, rồi trở về nhà, yên trí dường như mình sẽ chẳng bao giờ trở về bụi.

Người vô-thần và nhà khoa-học cho rằng khi con người trở về bụi là mọi sự chấm dứt. Nhưng triết-gia Sa-lô-môn có nói : « Hãy tưởng nhớ Đấng Tạo-



Hóa trước khi... bụi tro trở vào đất y như nguyên-cũ, và thần-linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó » (Truyền-đạo 12:6-7). Lại nói : « Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán-xét các công-việc, đến đôi việc kín-nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy » (Truyền-đạo 12:14). Tác-giả thơ Hê-bơ-rơ hưởng-ứng : « Đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán-xét » (9 : 27). Ở nội-tâm, ai nấy cũng hưởng-ứng.

Nhưng hưởng - ứng chưa đủ. Phải chuẩn-bị cho thần-linh ứng-hầu trước mặt Đức Chúa Trời một khi bụi trở về bụi.

Trong vòng một trăm năm nữa, thân-thể của hơn ba tỷ người đang sống trên mặt đất hôm nay sẽ trở về bụi, có lẽ chỉ còn lại số rất ít người sống trên một trăm tuổi. Nhưng thần-linh họ ra sao trong cõi đời đời ? Và chính thần-linh của bạn sẽ ra sao trong cõi đời đời ?

Chắc ý-niệm về cõi đời đời đè nặng tâm-trí Sa-lô-môn khi ông trở về già, nên sau khi viết Truyền-đạo 12:6-7, ông liền lặp lại : « Hư - không của sự hư không ; mọi sự đều hư không » (Truyền-đạo 12 : 8).

TÂM SỰ

của bà NA-Ô-MI và nàng RU-TO'

(tiếp theo)

Ví xưa, tâm-chí vững-bền,
Ở yên cố quận, chẳng nên nổi này,
Đêm trông một khắc, một chầy,
Bang-khuâng như tỉnh, như say một mình
Thân-nhân ai có rõ tình,
Vội nhau an-lạc, mà mình một nơi!
Si-ôn, một giải bên trời,
Trông về Điện-Thánh, ngậm-ngùi xót-xa.
Nhớ ngày khi bước chân ra,
Chồng con sum-hiệp: một nhà vui thay!
Bây giờ rẽ cánh, chia tay,
Mối sầu dằng-dặc biết ngày nào nguôi!
Buồn trông phong-cảnh quê người,
Thương thân, tủi phận, lệ rơi hai hàng.
Biết ai bày-tỏ tâm-can,
Quay về Tổ-quốc, cho an phận già.
Cúi đầu khăn-nguyện Chúa-Cha,
Thương con tóc bạc, tuổi già đơn-cô!
Nghe tin ở chốn Thành-Đô,
Ơn trên Chúa đã ban cho mọi người.
Dẫn con về đến tận nơi,
Trước là thờ Chúa, sau thời an-thân.
Xót thương! ba năm mộ-phần,
Ôi chồng, con hỡi: an thân nơi này!
Giã-từ Mô-áp ra đi,
Ru-tơ nàng cũng lâm-li lụy hồng:
Mẹ ôi! Con quyết theo cùng,
Sớm-hôm với mẹ, thủy-chung với chồng!
Thương dâu, trong dạ não-nùng,
Con ôi, trở lại, theo cùng làm chi?
Mẹ già bao nỗi sầu-bi,

Tám thân này có còn gì mà mong.
Khuyên con: hãy tạm yên lòng,
Ở nơi sanh-quán, cho xong một bề.
Mẹ đi cách-trở sơn-kê,
Trải bao gian-khò, mới về cố-hương.
Xót thay, hằng chục năm trường,
Bây giờ mẹ chẳng còn phương cách nào!
Thân già biết liệu làm sao,
Nhỡ khi mưa, nắng, trông vào những ai?
Ru-tơ giọt ngắn, giọt dài,
Mẹ ôi, xin mẹ chớ nài chia-phôi!
Riêng con, đã quyết-định rồi,
Dẫu trăm nguy-hiểm, dám rời mẹ đâu!
Cùng chung một tấm lòng đau,
Con đi với mẹ, có nhau tháng ngày.
Rồi đây, cảnh vật đổi thay,
Quốc-dân của mẹ, hằn rày của con.
Nguyện lòng tin-kính mẹ còn,
Chúa Trời của mẹ, thì con tôn-sùng.
Mai sau mẹ có lâm-chung,
Rồi con cũng thác, chôn cùng một nơi,
Ngoài ra sự chết trên đời,
Thì con quyết giữ mọi lời đình-ninh!
Ô-mi thấu-rõ sự-tình,
Mẹ con sửa-soạn lộ-trình xông-pha!
Thân già, thân gái xót-xa,
Quan-san ngàn dặm, thật là gian-lao!
Mịt-mù dặm cát, đời cao,
Nhặt tà, nguyệt xế biết bao nhiêu lần.

(còn tiếp)



L Ư A C H O N

★ *Thi Hương*

NƯỚC mắt tôi rơi ướt tập nhật ký này mấy đêm nay rồi anh biết không? Đầu óc tôi trắng xóa vụn vỡ khi nghe anh bảo rằng tôi tàn nhẫn — Tôi tàn nhẫn — Một đứa con gái mà ngày xưa anh vẫn chịu chuộng, chăm sóc từng ly từng tí, bây giờ hắt hủi anh — «Tôi độc ác» vì tôi bảo rằng anh quên tôi đi — Tôi chà đạp tình yêu của anh, đã bao nhiêu năm xây dựng, bao nhiêu tháng ngày ấp ủ, bao nhiêu những vẻ vời vời đẹp — Nào có còn thiếu một lời nói nặng nề nào cho tôi? Tôi đã nhìn thấy anh trong cơn say chếch choáng cuối chiều, dập vùi nước mắt, anh gọi tên tôi và khóc như một đứa bé, anh ngồi hàng giờ trong vùng bóng tối không nói một lời, rồi lại vùng lên nói như một người không còn biết suy

nghĩ, muốn đập vỡ hết những gì trước mắt — Nếu anh có thể hiểu được cho tôi — Nếu anh là tôi trong lúc này.

Tôi không quên anh, không quên những kỷ niệm đẹp của cuộc đời mình — Dầu thương yêu anh dành cho tôi cao ngút trời, tôi vẫn thấy cô đơn, tôi vẫn thấy thiếu thốn lũng sâu trong linh hồn — Có bao giờ anh bị thôi thúc trì kéo bởi một khát vọng hạnh phúc cho đời mình? Anh có biết tôi trăn trở nhiều đêm, tôi thấy linh hồn tôi tách rời khỏi tôi, nó thêm khát một điều gì mà tôi biết mình không mang lại cho nó được. Tôi sống những chuỗi ngày bất an trong tình yêu anh cho. Anh vẫn hỏi tôi sao tôi buồn — và anh yêu cả nỗi buồn của tôi, xem như chất liệu cho tình yêu mình thêm đậm đà, thêm

thơ mộng. Nhưng anh nào hiểu nổi, tôi muốn dứt khỏi nỗi buồn ấy. Tôi khắc khoải trong một ước mơ nào đó mà lòng không biết được. Cuộc sống tôi không phải như vậy nhưng phải khác hơn, phải nhẹ nhàng hơn.

Cho đến một lần không nhớ rõ không gian, không nhớ rõ thời gian. Hay mọi sự đều tan biến đi để một mình tôi đối diện với ước mơ thành hình. Tình yêu Thiên Chúa bỗng đổ tràn vào linh hồn, phủ lụt tâm tư, và tôi khóc, những giọt nước mắt lăn dài trên má, nước mắt như một cơn mưa ơn phước, đến chớp nhoáng lôi tôi ra khỏi những điều xưa cũ, chỉ trong một phút giây nào đó thôi, từ giây phút ấy ngược về quá khứ, tôi đã mất tôi rồi, anh có hiểu không? tôi đã mất tôi rồi! Tôi, quá khứ, và anh trôi xuôi về nơi nào tôi không biết — Buổi chiều anh ngồi đối diện trước mặt tôi. Anh nghe tôi nói những điều tôi chưa nói bao giờ, phải, tôi đã yêu một điều gì đó hơn anh mất rồi, anh vẫn mỉm cười điềm tĩnh, nhưng tôi không đùa — tôi bảo thế, mấy lần phải lặp lại rằng tôi không đùa, nỗi buồn chụp phủ xuống nét mặt anh — anh đứng dậy gặt đầu hẹn ngày mai, chờ một thay đổi nào đó trong 24 tiếng đồng hồ — Tôi lắc đầu — Tôi đã nói hết rồi, anh chỉ suy nghĩ những điều tôi đã nói chớ không phải suy nghĩ những điều tôi sẽ nói, đầu có nói lại cũng chỉ nói chừng ấy. Anh về ra khỏi cửa. Tôi nhìn theo anh, chiếc áo « măng tô » dài như không còn liên lạc với anh trong lúc ấy, tôi nghĩ vậy, những bước chân anh thần thờ, tôi vẫn đứng yên. Có sự chọn lựa nào

mà không phải hy sinh? Nếu anh không chấp nhận những điều tôi nói thì không bao giờ mình chấp nhận được nhau.

Tôi thấy anh xa cách muôn trùng, tôi thấy anh không còn là người tôi yêu dấu nhất đời nữa, rồi tôi cũng khóc — Khóc trong nỗi buồn và niềm vui rưng rức khó tả. Tôi theo đũa bạn đến ngôi nhà thờ nhỏ ấy một buổi chiều, trời không đẹp, mây nhiều và muốn mưa, không khí thật oi nồng. Buổi chiều Chúa nhật nào anh cũng đến tôi — Hai đũa mình đi lang thang trên những con đường quanh phố, anh bảo với tôi rằng anh muốn trọn đời mình sống như vậy — yêu nhau và đi mãi về một nơi vô định. Vậy mà chiều hôm ấy anh không đến, cả một buổi sáng nằm nhà đã chán ngấy, tôi nhớ đến anh nhưng buồn vô hạn, chưa bao giờ tôi suy nghĩ nhiều bằng buổi chiều hôm ấy, đến nỗi tôi hãi sợ khi bắt gặp những mong manh những chấp vá trong tình yêu của mình, tôi muốn đọc một cuốn sách, nhưng những hàng chữ nhảy múa, tôi muốn trùm chăn lại nằm im cho cơn mưa buổi chiều ru ngủ nhưng những đốm hoa xanh đỏ bay nhập nhòa trong bóng tối, tôi thấy như mình bị xô xuống vùng hố thăm màu đen không đáy — Tôi bỏ đi rửa mặt, ra phía sau nhà nhìn mấy con chim se sẻ đuôi bắt nhau trên mấy cành Mimosa — Tôi trải qua nỗi bất an lạ lùng khi bắt gặp chính tôi không còn thấy mong anh đến, tôi chờ một điều gì không phải là anh. Đũa bạn thân đến nhà khi tôi đứng chờ vợ sau vườn — Nó gọi tôi mượn vở và hỏi thăm anh. Tôi đưa vở, lắc

đầu « Chiều nay anh bận, thi cử gì đó ». Bỗng dưng nó nhìn tôi rồi bảo : « Mà có điều gì không vui vậy ? Nếu không bận, đi nhà thờ với tao cho vui » Tôi mỉm cười và thấy lạ lùng với ý tưởng đến nhà thờ với nó, nhưng rồi tôi cũng đi, nó rủ nhiều lần, nhưng từ hồi yêu anh đến giờ, tôi không có một buổi chiều nào cho mình tôi — chỉ là những buổi chiều của hai đứa không mà thôi. Tôi chọn chiếc áo dài trắng vì nghĩ đến nơi tôi sắp đến, tôi không thấy phân vân chỉ thấy hơi lạ, chưa bao giờ tôi suy nghĩ đến việc tôi sẽ chọn nhà thờ hay chùa chiền cho linh hồn tôi, nhưng khi đi với nó trên đường tôi nghe thoải mái quá chừng và những bức bối bỗng biến mất—Nó hỏi tôi « Trời sắp mưa, sao mày mặc áo trắng » Tôi bảo « Tao đi nhà thờ cơ mà, tự nhiên tao thích » Nó cười không nói gì, tôi quay sang nhìn nó rồi hỏi : »

— Tao có phải làm gì không ?

— Không.

— Tao không có cuốn Thánh kinh ?

— Mày ôm Kinh Thánh của tao nghe ?

Nó cười và trao qua tay tôi. Tôi bỗng thấy thương cử chỉ này lạ lùng, e dè tôi cầm lấy, thấy ngại ngùng làm sao tôi lại đưa trả, nó nhận lại, nhìn xa xôi rồi bảo :

— Một ngày nào đó, tao mong mày sẽ ôm Kinh thánh đi nhà thờ với tao, Hải à. Tôi không chú ý lắm đến lời nó nói, cũng như từ xưa đến giờ, tôi ít chú tâm vào những điều nó nói về tôn giáo nó.

Những lời giảng buổi chiều như một sức nước tàn phá tâm tư tôi, suốt nửa tiếng đồng hồ đã mấy lần tâm tư tôi vùng lên chống lại những ý tưởng đến cho chính tôi — Không phải, rồi phải, rồi không phải — Tôi như bị ai trói lại, đặt ngồi yên trên chiếc ghế. Nước mắt lăn dài. Phải chi tôi có thể nhìn

thấy con người chân thật của tôi lúc này. Tôi gọi tôi, tôi kêu tôi « Hải ơi mày đi đâu mất rồi, Hải ơi tại sao mày lại xáo động như vậy ? » Tôi đánh mất tôi anh biết không ? Nhiều lần nữa, và nhiều lần nữa, cho đến ngày tôi đáp ứng mở lời cầu nguyện đầu đời, đưa bạn tôi vẫn cười nhìn tôi, tôi đọc được trong đôi mắt nó một niềm vui không nói được bằng lời ; suốt những buổi chiều sau đó nó đã đến với tôi bên khung cửa, câu chuyện kéo dài không dứt hoặc lang thang trên con đường đá ngoằn ngoèo trước mặt nhà... Tôi quên anh, phải là một sức mạnh ghê gớm lắm mới tạo nên điều này. Tôi quên mất rằng mình đã có một tình yêu và cho anh, nhưng ngày ấy một khoảng cách sâu rộng giữa anh và tôi đã thành hình, tôi linh cảm, rồi tôi thấy được điều đó. Nhìn khuôn mặt anh nhập nhòa trong làn khói thuốc, tôi biết rằng chẳng bao giờ anh thuộc về tôi, và tôi không thể cùng đứng với anh trong dáng dấp sâu khò của anh, trong làn khói xanh mỏng mịn ấy, và chính anh cũng linh cảm điều ấy nên anh hỏi rằng « Đã có gì xảy đến ở em ? Anh thấy không yên lòng » Tôi không dấu gì với anh, tôi nói hết mọi sự đã xảy đến. Anh bảo tôi mê tín, cuồng tín hoặc là tôi đang bị khủng hoảng. Ôi ! tôi đau đớn đến thế nào khi những lời ấy nói ra từ môi miệng người tôi đã từng yêu. Linh hồn, tâm tư tôi đã khác ngày xưa, nên tôi cũng nghe và cảm và suy nghĩ khác ngày xưa, những gì xưa cũ trong tôi đã bị quăng đi rồi. Tôi đau đớn ghê lắm khi phải nghĩ phải thấy rằng anh tầm thường. Tôi không bảo rằng tôi vượt cao hơn anh, nhưng một sức mạnh nào đã đẩy tôi đến một vị trí để có thể nhìn thấy những hư không, phù phiếm trước mắt mình, ngày xưa tôi đắm chìm trong ấy

tôi không nhìn thấy gì hết. Bây giờ tôi thấy nhiều thấy trọn. Tôi xin được nhìn thấy trên mặt anh nét sáng rõ, nụ cười tươi của những đứa bạn mới tại nhà thờ, tôi xin được thấy đôi bàn tay làm việc mau mắn nhẹ nhàng thánh sạch không vàng nhựa thuốc thể cho bàn tay anh, tôi mong xin được những lời nói ấp đầy tin yêu thể cho những lời nói của anh. Đau đớn đến thế nào khi tôi thấy anh cách xa họ nhiều quá, đau đớn đến thế nào khi tôi thấy họ có quyền thương hại anh. Tôi đã xấu hổ về tôi rồi còn anh có bao giờ anh xấu hổ về anh? Chao ơi! tôi không ngờ những ý tưởng phũ phàng này đến với tôi với anh, với tình yêu của chúng mình.

Ngày tháng quá khứ bỗng như nổ tung và tan biến đi, tôi choáng váng bám chặt lấy những yêu thương vừa tìm thấy. « Hải, em quyết định như vậy thật sao? Hải, trên đời này không có Thượng đế, không có Chúa, đừng cuồng tín như vậy! Hải! tại sao vì có Chúa mà em phải bỏ anh? »... Làm sao anh hiểu được?? Tôi chịu đựng hết những

đau nghiền của anh, anh đừng làm tôi nghĩ rằng anh tầm thường, anh đừng để tôi phải khóc nữa cho anh. Với tôi, tôi đã chọn, tôi nói với anh bằng cả con tim, tấm lòng chân thật của tôi rồi, sao anh vẫn còn uất hận, đừng đẩy tôi trở lại những ngày xưa nữa! Tôi sợ! Anh không cùng một ý hướng với tôi bây giờ nữa thì làm sao mình yêu nhau được nữa. Vết thương trong tôi rồi sẽ chóng được rịt lành, tôi xin với Chúa cũng rịt lành cho anh và để anh được bắt đầu từ đó. Tôi vẫn tin rằng Chúa hàn gắn cho anh, cứu anh như đã cứu tôi. Tôi đã chọn lựa và ra đi theo lời gọi của Chúa, cũng như anh đã chọn lựa từ chối tiếng gọi ấy. Anh và tôi, mỗi người đều đã có một chọn lựa, anh không thể đẩy tôi vào chọn lựa của riêng anh, nếu bảo rằng anh vẫn còn yêu tôi thì anh hãy cầu mong phước hạnh cho tôi, cũng như tôi cầu mong phước hạnh cho anh, cầu mong sao những hy sinh cho chọn lựa của mình xứng đáng...

THY HƯƠNG

(gửi T. PH cho mùa mưa năm ngoái)

GIÁ BÁO

Trân-trọng thông-báo Quý vị Độc-giả được rõ :

Vì vật-giá gia-tăng, Bồn Báo xin định lại giá bán lẻ và ghi mua dài hạn **THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN**, kể từ đầu năm 1971 như dưới đây :

Một số thường : 25 đồng, Số đặc-biệt : 40 đồng,

Một năm, 10 số, kể cả 2 hoặc 3 số đặc-biệt : 250 đồng,

Trả tiền trước, hai năm, 20 số : 475 đồng, (được bớt 25\$),

Trả tiền trước, ba năm, 30 số : 700 đồng, (được bớt 50\$),

Trả tiền trước, bốn năm, 40 số : 925 đồng, (được bớt 75\$),

Yêu-cầu Quý vị Độc-giả vui lòng ủng-hộ chúng tôi bằng cách mua báo dài hạn trả tiền trước để tiện việc sô-sách. Ngoài ra, cũng nhờ đó chúng tôi sẽ có thêm phương-tiện để cải-tiến tờ báo của chúng ta.

Tòa-soạn và Ty Quản-lý
THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

NGƯỜI TRẺ

• của Anh-Lê

Hôn-nhân là một đề-tài hấp-dẫn cho tuổi trẻ. Nhưng hôn-nhân sẽ đạt đến hạnh-phúc hay không? Và, sau hôn-nhân, còn có lắm vấn-đề nan-giải khác nữa mà việc hướng-dẫn, dạy-dỗ con-cái là một. Chúng ta phải đương-đầu thế nào?

DẠY dỗ, hướng dẫn con cái nên người và yêu Chúa là một việc tối cần. Là Cơ đốc nhân chắc ít ai phủ nhận điều này. Nước mắt của cha mẹ đã đổ nhiều vì con cái. Thực sự, hầu như mỗi gia-đình người Việt chúng ta đều có một kinh nghiệm đau thương vì đứa con *không tốt* của mình. Các bạn trẻ, bạn và tôi đang và sẽ bước vào vấn đề tối cần trên. Chúng ta cùng nhau phân tích nan đề đó trên hai khía cạnh:

- hôn nhân hạnh phúc
- hướng dẫn, dạy dỗ con cái nên người và yêu Chúa.

Hôn nhân hạnh phúc.

Hôn nhân hạnh phúc là đề tài được nhiều người đề cập đến. Những điều kiện đề cho gia đình hạnh phúc thường được nêu lên:

- tuổi tác thích hợp
- trình độ hiểu biết tương xứng
- bối cảnh gia đình hai bên
- đôi vợ chồng phải hiểu biết nhau, đồng tâm tình, chí hướng
- là cơ đốc nhân, hai người phải thật sự tin Chúa, được đổi mới và có cùng một tâm chí.....



Những điều kiện nêu trên dù không hoàn toàn đầy đủ nhưng ít ra chúng cũng giúp cho đôi vợ chồng không đổ vỡ hoặc thất bại. Đề cho vấn đề được sáng tỏ hơn tôi nêu lên một vài quan điểm có vẻ lỗi thời nhưng vẫn còn chễm ngự trong tư tưởng của một số thanh niên.

— việc lái xe đưa hay rước vợ đi chợ là một điều không nên làm nhứt là những ông chồng có ăn học.

— vấn đề tài chánh, người chồng lúc nào cũng tính từng đồng với vợ.

— công việc nhà ký thác đứt cho vợ, ông chồng không khi nào sờ đến cái chén, xếp lại áo quần....

— có người thậm tệ hơn, xem vợ như đầy tớ, vợ không phải người cộng tác, góp ý kiến để vợ chồng cùng quyết định.

— số ông chồng lợi dụng buộc vợ gánh chịu tất cả công việc nặng nhọc đến khi cần có những quyết định quan trọng thì gạt bỏ vợ ra ngoài để ông chồng và một số người thân bên chồng giải quyết lấy.

Tóm lại, vài quan-điểm nêu trên có lỗi thời nhưng thực tế vẫn còn. Vợ chồng đối xử với nhau như thế làm sao có hạnh phúc được. Hơn nữa, đứng về phương diện tín-đồ, câu Kinh-thánh : « Yêu (vợ, chồng) như chính mình » còn có nghĩa gì đâu !

Dạy dỗ, hướng dẫn con cái nên người và yêu Chúa.

Đi vào hôn nhân phải nghĩ ngay đến vấn-đề con cái. Con cái là cơ nghiệp nhưng không nên lợi dụng cơ nghiệp để sản xuất vô hạn-định. Nếu thử chiết tính, một em bé từ lúc sinh ra, nuôi ăn học đến khi nhập-ngũ phải tốn bao nhiêu tiền ? Trong xã hội hiện đại, tính cách phô trương ảnh hưởng rất mạnh. Hầu như, mỗi gia-đình đều thích xài những món hàng người bên cạnh có, nhưng lợi tức của gia-đình rất thấp thì sao ? Thử hỏi, nếu một gia-đình có hơn 5 con làm sao sống bình an được ? Vấn đề là có con phải nuôi dạy con đầy đủ, thiếu phương tiện làm sao giải quyết được. Thà ít con nhưng lo cho chúng đầy đủ là tốt hơn.

Con cái tuy là con cái nhưng chúng vẫn là người. Trẻ con, thanh thiếu niên cũng thích được khuyến khích, khen ngợi những thành quả, những điều hay của chúng. Nói cách khác, thanh thiếu niên muốn được người khác, ngay cả cha mẹ trọng chúng, xem chúng là những cá nhân có tài năng, là người lớn chứ không phải trẻ con mãi. Yếu-tố tâm lý cần có trong sự dạy dỗ con cái. Cha mẹ, có lẽ phải cố gắng theo kịp « thời đại » để hiểu chúng muốn gì, nghĩ gì. Đôi khi cha mẹ phải đóng vai trò như anh em, bạn hữu của con cái. Có lẽ trong một thời điểm nào đó, chức vụ « dạy dỗ » được thay thế bằng « hướng dẫn ».

Trở lại hoàn cảnh xã hội Việt Nam chúng ta ngày nay. Chúng ta phải thành thật nhận Việt Nam chưa phải là một

quốc gia văn minh. Một đặc tính chung của quốc gia chậm tiến là dân nước đó thích xài những món hàng nước mình không sản xuất được. Ai ai cũng cố gắng mua cho được những món hàng ấy. Làm thế nào thỏa mãn được nhu cầu nói trên ? Tiền, có tiền là giải quyết được, tiền là trên hết. Tư tưởng « tiền trên hết in sâu vào tâm trí thanh thiếu niên ngày nay ». Và lại, nước Việt ngày nay còn có một số dân bạn đồng minh sống nữa. Ảnh hưởng phô trương nói trên càng thêm mạnh hơn. Nhìn vào xã hội Việt Nam ngày nay, ai cũng công nhận, tinh thần đạo đức xuống dốc. Đứng về phương diện Cơ đốc giáo để phát biểu đó là sự gia tăng của tội lỗi. Thanh thiếu niên thích ăn chơi, đắm mình vào thú vui thân xác, ít khi đề tâm đến vấn đề tâm linh, huyền bí. Do đó chúng ta không ngạc nhiên khi thấy một số thanh thiếu niên đặt tiền bạc, sự ăn chơi lên trên hết. Đau thương hơn, một số thanh thiếu niên tin Chúa lại đặt các thần tượng nói trên chiếm một địa vị quan trọng hơn chính Chúa Jêsus Christ.

Tóm lại, xã hội Việt Nam ngày nay là như vậy đó—đạo đức suy đồi. Nhưng chúng ta là cha mẹ và con cái, chúng ta lại dính liền vào xã hội ấy. Phải chăng đến lúc các bậc cha mẹ phải sống khấn khít với Chúa, dốc lòng dạy dỗ hướng dẫn con cái để chúng thật sự tin Chúa, được đời mới và đặt Chúa Jêsus chiếm một địa vị tối trọng trong đời sống chúng nó.

Kết luận

Tôi mong ước các bạn trẻ cùng tôi suy nghĩ, nghiên cứu đề tài trên để chúng ta nhờ Chúa làm tròn được thiên chức người chồng, người vợ, người cha, người mẹ cũng như người làm con đúng theo quan điểm của Cơ đốc giáo.



PHỤ TRƯỞNG

**TRUYỀN-ĐẠO
SÂU-RỘNG**

Vài Kinh-Nghị về Chiến-dịch truyền giảng Tin-Lành

VAO cuối tháng 11-69, tôi có gửi đến các Mục-sư Truyền-đạo một hồ-cục bài giảng về TĐSR để dùng trong dịp lễ Giáng-sinh theo Luca 4:14-21. Phần cuối cùng của bài giảng đó, tôi có tóm-thuật đại ý năm Hân-hỉ của Do-thái và ứng-dụng năm 1970 sẽ là năm Hân-hỉ của Việt-nam, tức là năm mà đồng-bào ta sẽ được dịp nghe Tin-lành qua các chiến-dịch sẽ được tổ-chức tại các Tỉnh-lỵ, Thị-xã và Đô-thị.

Cảm ơn Chúa, thượng bán-niên 1970 đã có gần 20 chiến-dịch được tổ-chức, gần 6000 người tin - nhận Cứu - Chúa Jêsus. Chúng ta đã lo-ngại đồng-bào sẽ không quan-tâm đến Tin-lành, ngược lại đồng-bào tỏ ra khao-khát, muốn nghe cũng như chúng ta muốn giảng. Kinh-nghị cho chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đang làm việc lớn cho chúng ta. Vì vậy mà hầu hết Mục-sư Truyền-đạo và tín-hữu nao-nức vui-mừng tham-gia Chiến-dịch Truyền-giảng Tin - lành không những tại Chi-hội mình mà còn đi đến các chi-hội khác.

Tuy-nhiên, chúng ta cũng cần nói lên một vài khuyết-điểm để trong các Chiến-dịch sắp tới, chúng ta sẽ thu-hoạch được nhiều kết-quả mỹ-mãn hơn.

1.— *Địa-điểm* : Phải chọn một địa-điểm thuận-tiện cho đồng-bào đến dự, nghĩa là chỗ có đông người thường qua lại tự-do. Nhưng cũng phải tránh những chỗ có vẻ tầm-thường quá như nhà chợ hoặc sân chợ vì tại đó trẻ con hằng ngày chơi-giỡn phá-phách đã quen, nên chúng ta khó giữ được trật-tự khi giảng. Phải chọn công-trường hoặc công-viên hay ít nữa một nơi nào tương-đối có giá-trị để có thể thu-hút mọi người đến dự.

2.— *Ánh sáng* : Phải có ánh-sáng đủ tại diễn-đàn để dễ cho diễn-giả, vì vậy cũng cần có một diễn-đàn đẹp, hấp-dẫn. Nhưng về phía thính-giả, nên cho ánh-sáng mờ, vì ai nấy muốn tránh chỗ sáng quá như Ni-cô-đem thời xưa đã tránh.

3.— *Phóng thanh* : Phải có hệ-thống phóng-thanh mạnh và vững. Trật-tự

không thể nào giữ được nếu máy phóng-thanh yếu, nghĩa là nếu thính-giả không nghe được thì ồn ào sẽ nổi lên. Nhờ máy phóng-thanh mạnh mà tiếng nói của diễn-giả có thể lẫn-át được tiếng xe qua lại, tiếng người nói chuyện, tiếng trẻ con nô-đùa.

4.— *Bích-chương, biểu-ngữ, thiệp mời* : Bất cứ một chiến-dịch nào cũng phải chịu tổn-kém về các thứ này, nhưng không phải hoang phí đâu. Đồng-bào ta bận-rộn suốt ngày, có người ban đêm cũng không nghỉ được, thì làm sao biết có chiến-dịch Tin-lành của chúng ta. Và lại nhiều người dẫu biết sẽ có Chiến-dịch Tin-lành, lại nghĩ rằng nó không có tương-quan gì đến mình. Nên rất cần có bích-chương, biểu-ngữ, thiệp mời càng nhiều càng tốt với lời lẽ và hình-ảnh cảm-động, thu-hút khiến cho ai nấy quan-tâm, suy-nghĩ.

5.— *Ban hát* : Ban hát nhiều người hay ít người không quan-hệ bằng hát đúng, hát hay. Không nên chọn những bài mới lạ mà ban hát chưa thuộc. Cho đồng-bào chưa tin Chúa thì bài nào cũng mới lạ cả, vì chúng ta hát thánh-ca. Nên hát những bài mà toàn ban có thể hát thuộc lòng, hay thỉnh-thoảng mới nhìn vào sách. Nếu thuộc lòng sẽ hát cách tự-do và như vậy sẽ hát hay, nhứt là nên hát một giọng, vì giới bình-dân không thưởng-thức được cách hát 4 giọng và tưởng chúng ta hát sai. Mỗi đêm nên có 3 bài hát : 2 bài trước khi giảng và 1 bài sau khi giảng là đủ. Trong 2 bài trước khi giảng phải chọn 1 bài đặc-biệt như « Lớn bấy duy Ngài » để hát mỗi đêm.

Phải có 15 phút trước buổi họp, một người đứng lên hướng-dẫn thính-giả hát một đoạn ca « Giờ này qua đời » hoặc « Đừng sợ chi » hoặc « Hãy kíp về » v. v. . . . Nên có một người chịu trách-nhiệm chọn ban hát và bài hát, chớ không nên để ban hát nào hoặc cá nhân nào muốn hát cũng được. Mỗi khu-vực có thể thành-lập một ca đoàn cho Chiến-dịch Truyền-giảng Tin-lành thì càng hay.

6.— *Ban tiếp-tân* : Phải mạnh-dạn, sốt-sắng đón mời đồng-bào vào ngồi ghế. Lần thứ nhứt bước vào trại Tin-Lành, đồng-bào cảm thấy bối ngỡ. Đừng đợi đồng-bào bước vào trại, chúng ta mới mời họ ngồi ghế, nhưng ngay khi đồng-bào đi ngang qua trại hãy đưa tay đón mời. Nếu có ai dừng lại, hãy ân-cần mời người đó vào trại, đưa vào tận ghế và mời ngồi. Có thể ngồi lại bên cạnh nói một đôi câu cho người đó cảm thấy ấm-áp và vững lòng. Đôi khi có người dừng lại trước trại mà không có người đón mời, nên người ấy đi luôn, hoặc có người đã bước vào trại, nhưng không biết ngồi chỗ nào, vì sợ mình ngồi không đúng chỗ, mà không có người chỉ dẫn nên lại trở ra và đi luôn.

Ban tiếp-tân phải ăn-mặc chỉnh-tề, nói-năng trang nhã, hành-động khéo-léo, mặt-mày vui-vẻ. Ngoài ra mỗi người cũng cần mang một dấu-hiệu như ban trật-tự. Được vậy đồng-bào chúng ta sẽ cảm thấy thoải-mái khi bước vào trại Tin-lành và ngồi xuống nghe giảng.

7.— *Ban trật-tự* : Ban này có công-

tác gần giống như ban tiếp-tân nhưng nặng-nhọc hơn ở chỗ phải đương-đầu với những việc về trật-tự. Một em nhỏ cãi vã to tiếng với một em khác trong giờ giảng, nhân-viên trật-tự không nên hét lớn hơn để đàn-áp chúng nó, nhưng phải đến gần nói rất nhỏ xin chúng im-lặng hoặc dẫn chúng ra ngoài. Đôi ba em rượt đuổi nhau trong trại khi khán-giả đang nói, nhân-viên trật-tự không nên nổi nóng đuổi theo bắt lại, nhưng phải thông thả đưa các em ra ngoài với lời-lễ dịu-ngọt. Một người đi xe gắn máy dừng lại trước trại cứ để máy nổ vang, nhân-viên trật-tự nên đến gần lễ phép xin người đó tắt máy. Nếu có thể được cũng nên tổ-chức giữ xe gắn máy để đồng bào vững lòng vào trại nghe giảng. Chúng ta là Mục-sư, Truyền-đạo, tín-hữu đến dự buổi giảng, không nên làm chứng cho bất cứ ai trong giờ giảng mà phải xin họ yên-lặng nghe cho đến khi giảng xong. Chính chúng ta cũng phải tự giữ yên-lặng nghe giảng để làm gương cho đồng-bào, chớ không nên xúm-xít trò-chuyện riêng-tư. Sau khi hát xong ban hát có thể yên-lặng ra về nếu rất cần, bằng ở lại mỗi người phải tìm chỗ ngồi hoặc đứng, yên-lặng theo dõi bài giảng để biết sẽ làm chứng gì thêm cho người chưa tin Chúa.

Tóm lại, muốn đồng-bào giữ trật-tự, chính chúng ta phải giữ trật-tự trước một cách đầy-dủ.

8.— *Ban chứng đạo* : Sự kết-quả lớn lao như đã kể trên là do công-khó của ban chứng đạo. Tiếp-xúc với từng

người tại nhà riêng của đồng bào, hoặc tại trại của chúng ta là điều quan-hệ đem lại nhiều kết-quả tốt. Tuy-nhiên, vì thiếu huấn-luyện nên một số chứng đạo viên chưa hiểu rõ phương-pháp đưa-dắt tội-nhơn về với Chúa. Dầu chúng ta không đủ thì-giờ giải-thích mọi sự mà Kinh-thánh đã dạy thì ít ra cũng cho người đối-thoại biết về tình-thương của Đức Chúa Trời đối với mọi người, và tình thương đó được thể-hiện trong sự giáng-sanh, sự chết, sống lại và thăng-thiên của Chúa Jê-sus. Kể đó đem bằng-cớ chứng-minh cho người đối-thoại thấy mình là một tội-nhân, mà nếu không ăn-năn tội và tin-nhận Jê-sus làm Cứu-Chúa thì chắc-chắn phải bị trầm-luân đời đời trong hỏa ngục. Chúng ta không chịu hướng-dẫn ai cầu-nguyện nếu người đó chưa biết các điều quan-hệ tối-thiểu trên đây. Đừng trê-nại, nhưng cũng đừng vội-vàng bảo một người cầu-nguyện khi người đó chưa hiểu và chưa chịu tin những điều căn-bản để được cứu-rỗi. Có đôi người bằng lòng cầu-nguyện theo ý ta bảo để ta ra khỏi nhà họ, hoặc để họ được ra khỏi trại của ta, rồi không bao giờ ta gặp lại họ nữa. Dầu chúng ta rất yêu-thương tội-nhân, nhưng hãy để họ tình-nguyện đến với Chúa, còn chúng ta chỉ đóng vai người hướng-dẫn mà thôi. Khi hướng-dẫn một người cầu-nguyện ăn-năn tội, tiếp-nhận Chúa, thì đừng bắt người thụ-dộng nói theo chúng ta từng lời một, nhưng phải nói đại ý. Điều phải cầu-xin, rồi để người tự ý nói với Chúa cho đến khi người không

còn nói được nữa, bây giờ chúng ta sẽ giúp đỡ thêm. Như vậy người đó thấy mình được trực-tiếp nói chuyện với Chúa, và người sẽ được khích-lệ nhiều lắm. Hãy đọc lại chuyện con trai hoang-đàng, người thu thuế, hoạn-quan Ethiôbi, người đê-lao, ba ngàn người trong ngày lễ Ngũ-tuần để tìm được những bài học quý-giá. Chú ý : Đừng ghi tên thiếu-nhi vào danh-sách người tin Chúa, khuyên chúng về cứ đến nhà thờ học TCN.

9.— *Người hướng-dẫn* : Phải soạn chương-trình trước, đừng đợi đến giờ mới tìm ban hát và hỏi bài hát. Mặc dầu người hướng-dẫn có thể giới-thiệu mỗi mục trong chương-trình, nhưng phải gầy gọn chớ không nên dài dòng. Diễn-giả nào cũng kết-luận bài giảng của mình trước khi ngồi xuống, nên người hướng-dẫn không cần phải kết-luận thêm, nếu làm vậy chỉ lập lại ý của diễn giả hoặc giảng thêm một bài khác ngoài ra bài của diễn-giả thì làm cho thính-giả thêm mệt và chán. Nếu cần chỉ kêu gọi thính-giả tiếp-nhận Chúa bằng vài câu vắn-tắt, rồi chấm dứt bằng một bài hát hoặc lời cầu-nguyện.

Sau khi ngồi nghe hát, nghe cầu-nguyện, nghe Kinh-Thánh, nghe bài giảng suốt hơn một tiếng đồng hồ, thính-giả đã mệt lắm rồi. Trong tâm-trí họ gọi lên nhiều câu hỏi, và rất mong có dịp để hỏi, hoặc muốn cầu-nguyện tin theo Chúa. Như vậy chúng ta phải bắt đầu tiếp-xúc cá-nhân, một người nói chuyện với một người cách êm-dịu nhỏ-nhẹ. Bây giờ không còn đờn, không còn hát, không còn dùng máy phóng thanh nữa, phải giữ trong trại cho yên lặng để mỗi 2 người trò chuyện cùng nhau và nếu có người muốn tin Chúa, nhưn viên chứng đạo cũng dễ hướng-dẫn người đó.

10.— *Diễn-giả* : Một diễn-giả không

đủ sức giảng cho cả một chiến-dịch, nhưng cũng không nên có nhiều diễn-giả đến nỗi mỗi người chỉ giảng một bài. Nếu mỗi người chỉ giảng một bài thì ý-nghĩa sẽ rời-rạc, thiếu mạch-lạc, không giúp được thính-giả lãnh-hội sự Cứu-rỗi. Tùy chiến-dịch dài hay ngắn về thời-gian mà chọn diễn-giả 3 hoặc 4 người là cùng. Nên mời diễn-giả ít nhứt là một tháng trước khi chiến dịch khai-mạc để diễn-giả có đủ thì-giờ cầu-nguyện và suy-gẫm, đồng-thời Hội-Thánh cũng có đủ thì-giờ cầu-nguyện cho diễn-giả một cách đích-danh. Đừng mời diễn-giả nào tình-cờ đến thăm một chiến-dịch đang giảng, tốt hơn nên dành một chiến-dịch khác gần đó cho diễn-giả nào cảm-động muốn giảng. Tóm lại là phải có sự chuẩn-bị đầy đủ của diễn-giả cũng như của Hội-Thánh tổ-chức chiến-dịch. Mỗi bài giảng dài vào khoảng 40 đến 45 phút.

Xin Chúa dậy lên nhiều diễn-giả xuất-sắc cho các chiến-dịch truyền giảng Tin-Lành hạ bán-niên 1970 và thượng bán-niên 1971, vì sẽ có rất nhiều chiến-dịch được tổ-chức cùng tháng cùng ngày.

Chuẩn bị cho chiến-dịch : Phải bắt đầu ngay từ việc nhỏ là tổ-chức các nhóm cầu-nguyện, vì cầu-nguyện ít thì được ít, cầu-nguyện nhiều thì được nhiều, không cầu-nguyện thì không được gì cả. Tổ-chức các khóa huấn-luyện về TĐSR có tương-quan đến chiến-dịch. Tổ-chức các ban thăm viếng và phát sách từng nhà đồng bào, báo trước rằng sẽ có chiến dịch Truyền giảng Tin-lành. Tổ-chức một ban gồm có các cụ già cầu-nguyện mỗi đêm ngay khi diễn giả đang giảng. Thời gian chuẩn bị ít nhứt phải 6 tháng.

Cầu Chúa hướng-dẫn chúng ta từng bước một cũng như đồng-công với chúng ta trong mọi hoạt-động để những lỗi-lầm đã qua không còn tái phạm, những thiếu sót đã qua sẽ được bổ-túc, hầu cho các chiến-dịch sắp tới sẽ kết-quả bội-phần hơn và dâng vinh-hiến lên Ngài.

Mục-sư ĐOÀN VĂN MIÊNG

THÀNH-KINH N.S.

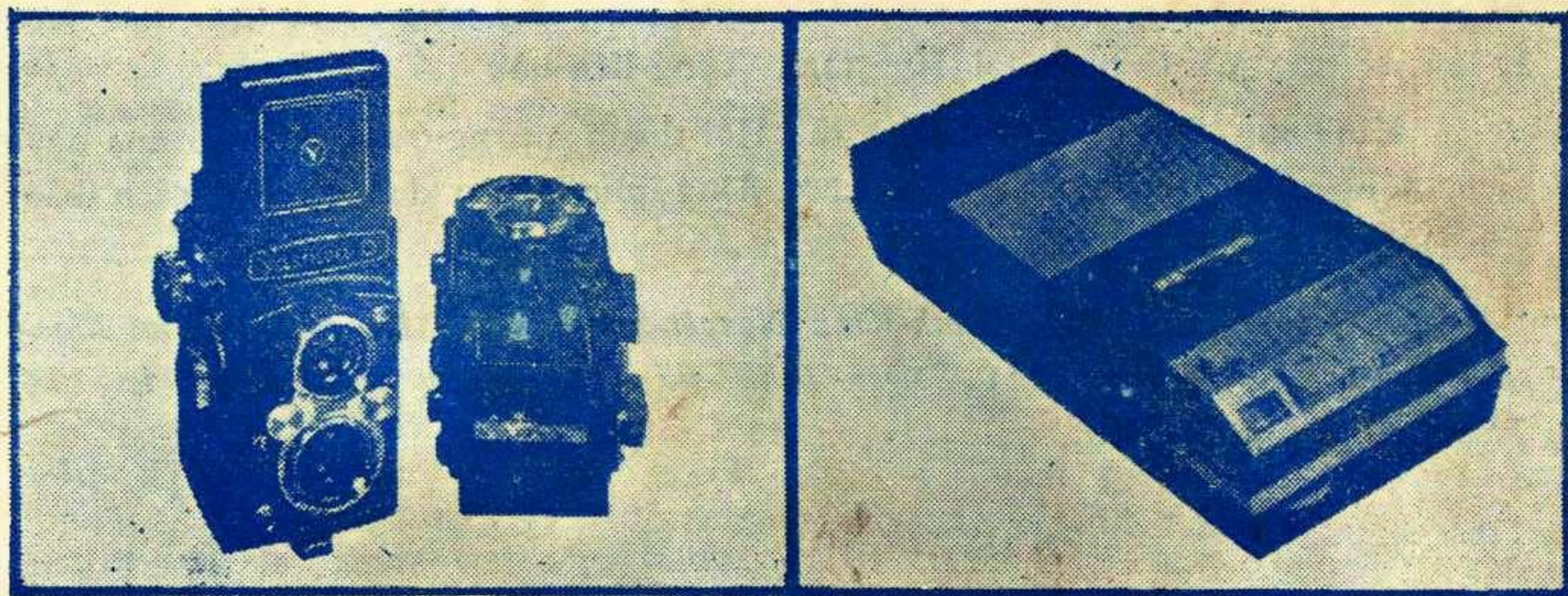
THI ĐUA ỦNG - HỘ
THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

3 GIẢI THƯỞNG ĐÁNG GIÁ NÀY

SẼ VỀ TAY



AI ?



THI ĐUA ỦNG-HỘ THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

Một cuộc thi đua ủng-hộ THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN sẽ được tổ-chức từ 1 tháng 11 năm 1970 đến 31 tháng 1 năm 1971, có treo 3 giải-thưởng đáng giá :

GIẢI NHẤT : Một máy đánh chữ, trị giá 20.000\$00

GIẢI NHÌ : Một máy ảnh, trị giá 16.000\$00

GIẢI BA : Một máy ghi âm, trị giá 12.000\$00

THỂ-LỆ.

Hội-thánh hay cá-nhân nào cồ-động được thêm độc-giả mới ghi mua THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN dài hạn, kể từ số báo tháng Giêng 1971, sẽ được 1 độc-giả mua 1 năm báo (năm 1971) thì được 10 điểm, 1 độc-giả mua 2 năm báo (năm 1971, và năm 1972) thì được 20 điểm, 1 độc-giả mua 3 năm báo (năm 1971, năm 1972 và năm 1973) thì được 30 điểm, 1 độc-giả mua 4 năm báo (năm 1971, 1972, 1973 và 1974) thì được 40 điểm.

Ai được tổng-số điểm nhiều nhất thì được thưởng.

Trong trường-hợp đồng số điểm, quyền ưu-tiên sẽ được kể cho ai ghi được độc-giả mua báo nhiều năm hơn.

Tiền ghi mua báo, xin gửi ngay một lượt với thơ dự thi (gửi bảo-đảm).

Thơ nào không có dính buru-phieu theo thì bị kể là không đủ điều-kiện.

Đề việc thi đua này được công-bằng, chúng tôi sẽ giữ các thơ dự thi cho đến mãn ngày khóa sổ là ngày 31-1-1971 mới khai thơ trước sự chứng-kiến của một số tôi-tớ con-cái Chúa. Chúng tôi sẽ công-bố kết-quả sau khi ấy và sẽ trao giải-thưởng tại Hội-đồng Tổng-liên-hội.

Kính xin Quý-vị Độc-giả và các Hội-thánh hưởng-ứng cuộc thi đua này cách nồng-nhiệt, nhằm mục-đích khơi động phong-trào đọc và viết sách báo Tin-lành.

Phiếu dự thi ủng-hộ Thánh-Kinh Nguyệt-San xin gửi bảo-đảm về cho Mục-sư Lưu-văn-Mão, hộp thơ 329 Saigon (nhớ ghi ngoài phong bì : Dự thi ủng-hộ Thánh-Kinh Nguyệt-San).

PHIẾU DỰ THI ĐUA ỦNG - HỘ THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

CÓ ĐÍNH THEO ĐỦ SỐ TIỀN GHI MUA BÁO DÀI HẠN.

Tôi là _____

Địa-chỉ : _____

Cổ-động được _____ độc - giả mới mua THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN
như ghi dưới đây :

Thứ tự	TÊN HỌ	Địa - chỉ	Số năm báo ghi mua	Tiền báo trả đủ	Số điểm
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
			Tổng cộng		

Ngày _____ tháng _____ năm 197
Người dự thi,

Xin lưu ý :

Phiếu dự cuộc thi đua này
và bưu-phiếu đều gửi bảo-đảm về cho :
Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO
Hộp thư 329, Saigon.

Giá báo : 1 năm, 250 \$; — 2 năm, 475 \$; — 3 năm, 700 \$; — 4 năm, 925 \$.
NHỚ ĐỀ NGOÀI PHONG BÌ : THI ĐUA ỦNG-HỘ T.K.N.S.

MỜI BẠN THAM-DỰ CUỘC THI ĐUA ỦNG-HỘ THÁNH-KINH
NGUYỆT-SAN. BẠN RẤT CÓ THÈ TRÚNG GIẢI VÀ
SẼ LÃNH ĐƯỢC MỘT TRONG BA MÓN :

- CHIẾC MÁY ĐÁNH CHỮ, TOÀN HẢO
- CHIẾC MÁY ẢNH, TOÀN HẢO
- CHIẾC MÁY GHI ÂM, TOÀN HẢO

BẠN CHỈ CẦN CỐ-GẮNG CỒ-ĐỘNG THÊM ĐỘC-GIẢ TKNS !

THÀNH-THẬT TRI-ÂN

BỒN BÁO THÀNH-THẬT TRI-ÂN VỊ ÂN-NHÂN ĐÃ KHUYẾN-KHÍCH
CHÚNG TÔI TỒ-CHỨC CUỘC THI ĐUA NÀY VÀ ĐỒNG-THỜI CŨNG TREO
TẶNG 3 GIẢI THƯỞNG RẤT ĐÁNG GIÁ.

☆ THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

Cơ quan bồi-linh của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam. Nội-dung gồm có
những bài khảo-cứu Kinh-thánh, bồi-linh, suy-gẫm, những nhận định về nếp
sống tín-đồ. Ngoài ra, cũng có những mục sinh-hoạt của Hội-thánh, thanh-niên,
nhi-đồng, phụ-nữ cùng phần phụ-trang thường xuyên về Truyền-Đạo Sâu-Rộng.

Mỗi con cái Chúa đều nên mua, đọc và cồ-động T.K.N.S.

THÊM MỘT PHÒNG SÁCH TIN-LÀNH

Từ tháng Mười 1970, tại 155 Đại lộ Trần Hưng Đạo, Saigon có mở
thêm một phòng sách Tin-lành quan-trọng, có đủ loại sách về Cơ-đốc-giáo,
bồi-linh, khảo-cứu, chỉ dẫn mọi người trong mọi hạng tuổi về nếp sống
tín-kính vào đạo-đức, bằng Anh, Pháp và Việt-ngữ.

Quý vị đến viếng phòng sách này sẽ được biếu một tập thư-mục
rất tiện cho Quý-vị lựa chọn những sách cần thiết để mua xem.

MỘT HỘI-THÁNH CHẾT

ĐƯỢC HỒI-SINH

● EDWARD MURPHY

Giám-đốc Ủy-ban Truyền-giáo Hải-ngoại, Colombia

(tiếp theo)

NHIỀU vị Mục-sư tại Mỹ-châu Latinh lại có thái-độ trái-ngược hẳn. Tinh-thần muốn làm nhà truyền-đạo cho giáo-khu vẫn còn ám-ảnh tâm-trí họ. Họ muốn kiểm - soát mọi việc. Tín-đồ đã tiêm-nhiễm tinh-thần đó, và trở thành quen thuộc với một giai-cấp tăng-lữ gồm một số Mục-sư được trả lương để làm công-việc rao giảng Tin - Lành mà họ đã được « thuê » làm.

Nhiều Mục-sư ý-thức rõ - ràng chỗ sai-lầm của thái-độ phản Kinh - Thánh ấy đã cảm thấy thất-bại khi muốn làm một cái gì để sửa lại sự sai lầm ấy. Nhưng họ không nhìn thấy cái ưu-quyền của mình. Họ tưởng là mình phải làm việc càng khò-nhọc hơn để bù vào chỗ lạnh-nhạt, hờ-hững của các thuộc-viên tín-đồ trong hội-thánh. Với Mục - sư Manuel thì không phải vậy. Ưu - tiên số một của ông là chuẩn-bị các con-cái Chúa để làm tròn chức-dịch Đức Chúa Trời đã giao cho họ.

Ông dạy-đỗ tín-đồ vừa bằng cách tổ-chức một lớp học, vừa bằng chính gương tốt của ông. Ông đã lập điều mà Spurgeon thường gọi là « trường cao-đẳng truyền-đạo ». Mục-sư Manuel mở các khóa học ba tháng, mỗi tuần hai lần, cho các tín-đồ có ơn Chúa. Ông nhấn mạnh đến

những lời chỉ dạy của Kinh Thánh liên-hệ đến hội-thánh địa-phương, các ân-tử của Đức Thánh-Linh và các phương pháp nghiên-cứu Kinh-Thánh. Phần lớn thì-giờ được dùng vào việc học-tập thực hành về cách giảng đạo. Ông dạy lý-thuyết vừa đủ cho các tín-đồ soạn được bài giảng, nhấn mạnh đến phần nội-dung phải rút ra từ Kinh-Thánh. Những thí-dụ soi-sáng và sinh-động-lực thuộc-linh.

Nhiều nhóm tín - đồ đã hoàn - toàn thành - công trong khóa - học và nhận được những ván - bản đặc - biệt dành cho các trường-hợp ấy. Vài người trong số đó là các sinh-viên, nhưng phần đông đều là những công-nhân ít học-thức.

Việc huấn-luyện đã làm thay-đổi hẳn đời sống của họ, đến nỗi họ lại xin được chỉ dạy thêm. Những thuộc-viên tín-đồ mới cũng nóng lòng mong được theo lớp học ấy. Những tài-liệu đã được soạn-thảo theo một trình - độ cao hơn nhằm phát-triển tài-năng của các tín-đồ ấy, để họ có thể trở thành những người truyền - đạo dạy Kinh - Thánh đủ khả-năng gây-dựng số người mới tin Chúa trong đức-tin sau khi đã đưa được họ về với Chúa.

Một trong các lãnh vực chính yếu

khác nữa của bất cứ một chi-hội đang tăng-trưởng nào cũng là chức-vụ theo dõi để gây-dựng số người mới tin Chúa. Làm thế nào đưa những người mới nhận đạo vào sự thông-công với chi-hội địa-phương, là một trong những vấn-đề cấp-thiết nhất mà các hội-thánh tại Colombia phải giải-quyết. Tại Neiva, các tín-đồ thường có thể làm gia-tăng số thuộc-viên mới cho hội-thánh địa-phương cũng như đã chinh-phục được người cho Đảng Christ. Việc ấy xảy ra như thế nào? Tôi xin kể bốn yếu-tố đã góp phần vào sự thành-công đó.

Thứ nhất, các thuộc-viên tín-đồ trong hội-thánh rất tha-thiết quan-tâm đến việc đa-số những người mới tin Chúa cứ tiếp-tục thông-công với hội-thánh. Đó là một phần cần-thiết của chiến-lược truyền-đạo toàn-diện của họ. Ngay từ đầu, các tín-hữu mới tin Chúa được chỉ-dẫn để thấy rằng thái-độ đầu-phục của họ là đầu-phục Đảng Christ, và nhà thờ hội-thánh Neiva là ngôi nhà thuộc-linh của họ.

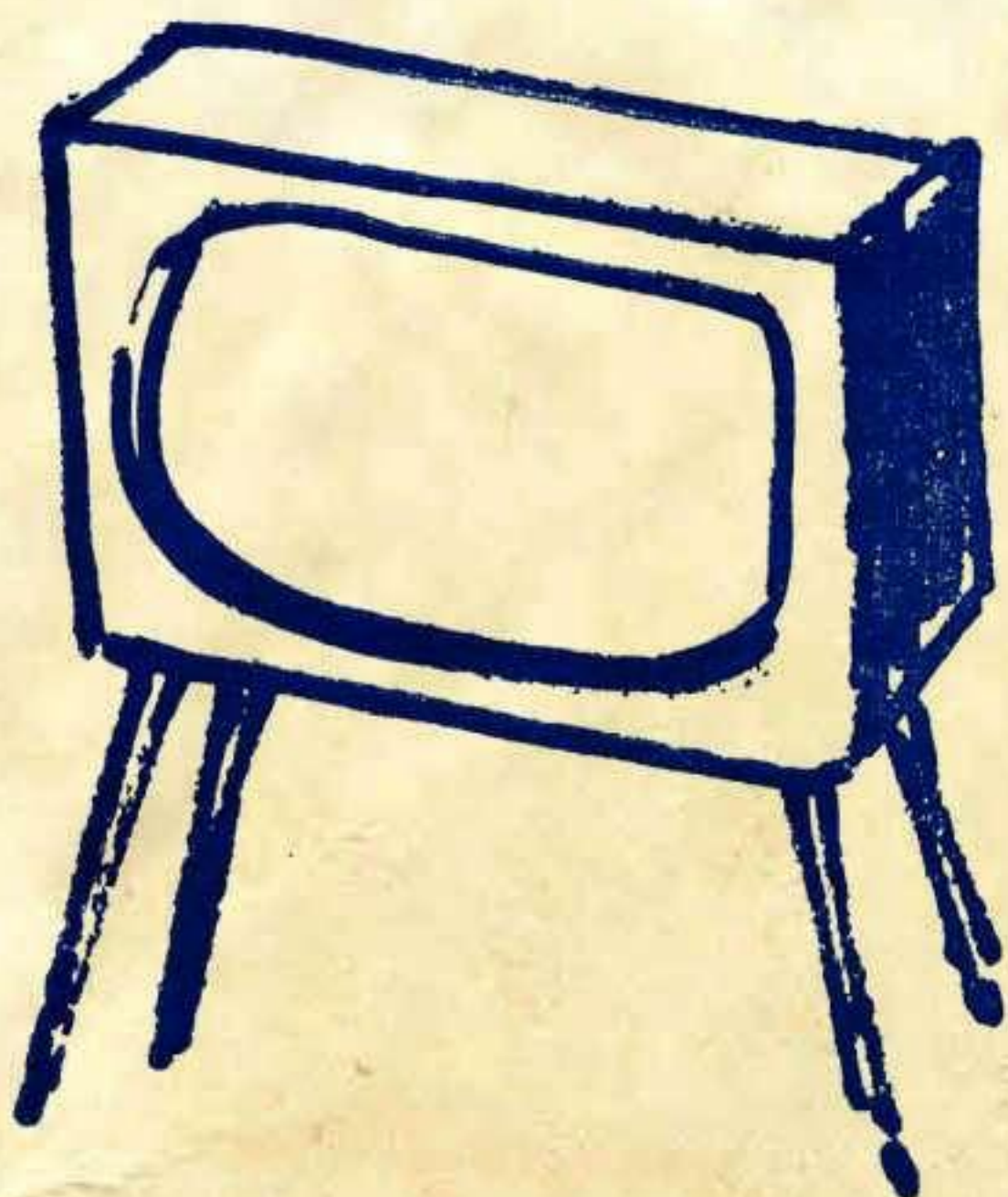
Thứ hai, Mục-sư Manuel đã nhận chân được tầm quan-trọng của một buổi nhóm trong nhà thờ làm mãn-nguyện mọi người. Ông bảo tôi: «Người ta sẽ tiếp-tục đi nhà thờ khi nào các nhu-cầu của họ được thỏa-mãn. Nếu trong khi nhóm lại, có bầu không-khí cung-kính, nếu người ta cảm thấy hiện-diện của Đức Chúa Trời, nếu trong các buổi họp có sinh-lực thuộc-linh thật-sự, thì họ sẽ nôn-nả đến nhà thờ. Khi chức-vụ rao giảng Lời Chúa thỏa-mãn được các nhu-cầu thuộc-linh của họ, và sự thông-công với tình yêu-thương ngự-trị giữa các thuộc-viên tín-đồ với

nhau làm thỏa-mãn các ước-muốn sống tập-thể của họ, họ sẽ trở lại nhóm tại nhà thờ.

Thứ ba, chương-trình theo dõi để gây-dựng của họ gồm cả việc thăm viếng nhà riêng của những người mới tin nhận Chúa. Tuy nhiên, điều có hơi lạ là trước đó, nó đã không được đặt trên nền-tảng là việc viếng thăm thường xuyên tất cả những người đã xưng nhận đạo. Chức-vụ của bảy tiểu-ban mở rộng hội-thánh bao trùm cả thành-phố Neiva. Công-tác ấy cũng gồm luôn các tín-hữu của nhiều thành-phố phụ-cận. Các tín-đồ có trách-nhiệm trọn-vẹn đối với chức-vụ ấy hoàn-toàn xuất-thân từ các lớp học huấn-luyện người phục-vụ Chúa. Họ phải làm việc nhiều giờ, sáu ngày mỗi tuần. Họ đã theo đuổi phần công-tác mà tôi gọi là một cuộc thăm viếng chọn-lọc những người mới tin Chúa.

Những người xưng nhận đức-tin vào Đảng Christ được giao cho những người đỡ đầu, vốn là tín-đồ thường đã được huấn-luyện cho công-tác ấy. Họ được cho biết là nếu họ muốn, thì anh em ấy mới đến thăm họ tại nhà riêng. Họ được phát cho một « Phiếu mời thăm viếng » để điền vào và gửi lại cho một « người đỡ đầu ». Việc viếng thăm chỉ thực-sự được thực-hiện theo lời mời của người tín-đồ mới, chứ không phải do người đỡ đầu chủ-động.

Cuối-cùng, là có nhiều nhóm hội-thoại. Mục-sư Manuel đã nhận thấy rằng số tín-đồ mới tin Chúa còn ở lại với hội-thánh không phải là những cá-nhân cô-độc, ít bị ràng-buộc với gia-đình, bè-bạn, nhưng là số người đã được các nhóm hội-thoại thúc-giục tin Chúa và tham-gia sự thông-công của chi-hội trong một thời-gian ngắn. (còn tiếp)



Chương-trình **TÌNH-THƯƠNG** TRÊN ĐÀI TRUYỀN-HÌNH V.N. BĂNG TÀNG SỐ 9

Truyền-hình và Truyền-thanh là một trong những phương-cách tốt nhất của Chương-trình Truyền-đạo sâu rộng, và đang được mọi giới đồng-bào trên toàn quốc theo dõi.

Ngày nay, khi mà phương-pháp cá-nhân chứng-đạo tại các đô-thị lớn gặp phải những khó khăn trong việc dân chúng bận tâm trong việc tranh đua buôn bán, chạy theo nếp sống của thời cuộc. Khi mà tại những vùng thôn quê xa xôi hẻo lánh không đủ an-ninh cho các chứng-đạo-viên đặt chơn đến hoạt-động, thì Truyền-hình và Truyền-thanh đã thực-sự đóng một vai trò quan-trọng trong việc phổ-biến Tin-lành.

Những biệt-thự nguy-nga sang trọng, kín cổng cao tường, những cao ốc 5, 7 tầng, thật khó cho chúng ta bấm chuông

hước vào tiếp xúc với gia chủ, thì khi ấy tiếng nói của Tin-lành và bài ca cứu rỗi đã hơn một lần vang dội trong phòng riêng, trong phòng khách của họ.

Tôi đã có dịp thấy tận mắt một số đồng-bào tụ tập tại Huê-viên hay những nơi có máy Truyền-hình công-cộng để theo dõi chương-trình **TÌNH THƯƠNG**. Chúng tôi cảm nghĩ rằng, ngày nay thay vì đồng bào đến nghe giảng trong nhà thờ mỗi tối Chúa-nhật, thì họ đã rước tòa giảng Tin-lành về tại tư-gia để cha mẹ, con cái đều có dịp nghe giảng Tin-lành.

Tạ ơn Chúa Ủy-ban Truyền-hình của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam đã được chính thức thành-lập, theo khoản biểu quyết của Ban trị-sự Tổng-liên-hội (Biểu-quyết 23/TLH-176 số 3, 70 ngày 1 tháng 6 năm 70) gồm có Mục-sư Phạm văn Năm, Mục-sư Nguyễn sơn Hà và Mục-sư Nguyễn nam Hải. Tuy nhiên, tính đến nay, tiếng nói của **TÌNH THƯƠNG** đã vang dội trên Đài Vô-tuyến Truyền-hình hơn 1 năm, qua 7 chương trình liên tiếp.

Hiện nay, chương - trình **TÌNH THƯƠNG** còn cứ tiếp tục mỗi tháng 1 lần 45 phút thu hình tại Đài Trung-ương Sà-gòn, rồi sau đó gởi cho các đài địa-phương phát lại. Nhìn lại những bước vừa qua, chúng tôi nhận biết có nhiều khuyết-điểm về phần kỹ-thuật, ca hát, đạo diễn, hình ảnh. Tuy nhiên về phần nội-dung có thể tạm xem là khá đầy đủ. (Theo nhận xét khách-quan của một số khán thính giả và vài nhật-báo).

Thật ra, chúng tôi đều là người chưa từng được ngồi học 1 giờ nào về việc truyền-hình. Những điều chúng tôi đã làm chỉ do sự tự tìm hiểu và nghe những

lời chỉ dẫn của quý-vị gần xa. Mỗi bận tâm của chúng tôi hiện nay là phải cố gắng đến mức tối-đa trong chiều hướng cải tiến không ngừng chương-trình này về nội-dung và phần kỹ-thuật. Điều khó cho chúng tôi là đương khi chưa có căn bản về kỹ-thuật lại không có đủ tiền bạc mướn chuyên-viên đạo diễn để có thể thực-hiện những « Show » vừa ý khán thính giả khó tính được !

Đã là truyền - hình thì phải đòi hỏi phần kỹ-thuật vững chắc, công phu, đẹp mắt, thay đổi hoạt-cảnh để không bị nhàm chán, và tất-nhiên phải có một nội-dung linh-động, phong - phú khiến cho khán thính giả nóng lòng chờ đón chương-trình của chúng ta.

Trên con đường mới, chúng tôi xin quý-vị góp sức với chúng tôi qua phương-pháp thuộc-linh : CẦU-NGUYỆN. Cầu-nguyện cho chương-trình hằng tháng, cầu-nguyện cho đồng-bào khi họ theo dõi giờ giảng Tin-lành, cầu-nguyện cho chúng tôi, những người giàu thiện-chí nhưng đang nghèo khả-năng thi-hành trách-nhiệm quan-trọng.

Chúng tôi luôn luôn đón nhận những ý - kiến xây dựng, những lời chỉ-giáo quý báu của quý-vị để kịp thời áp-dụng những điều hay, sửa chữa những khuyết-điểm. Nếu có những tài - liệu, tin tức, hình ảnh sinh-hoạt nào của quý chi - hội liên quan đến công cuộc truyền-giảng Tin-lành, thì xin quý-vị vui lòng gởi cho chúng tôi. (Hình phải lớn tối thiểu 9 x 12 và hình ngang. Phim phải dùng cỡ 16 ly). Ngoài ra nếu quý-vị và các bạn nào có khả năng

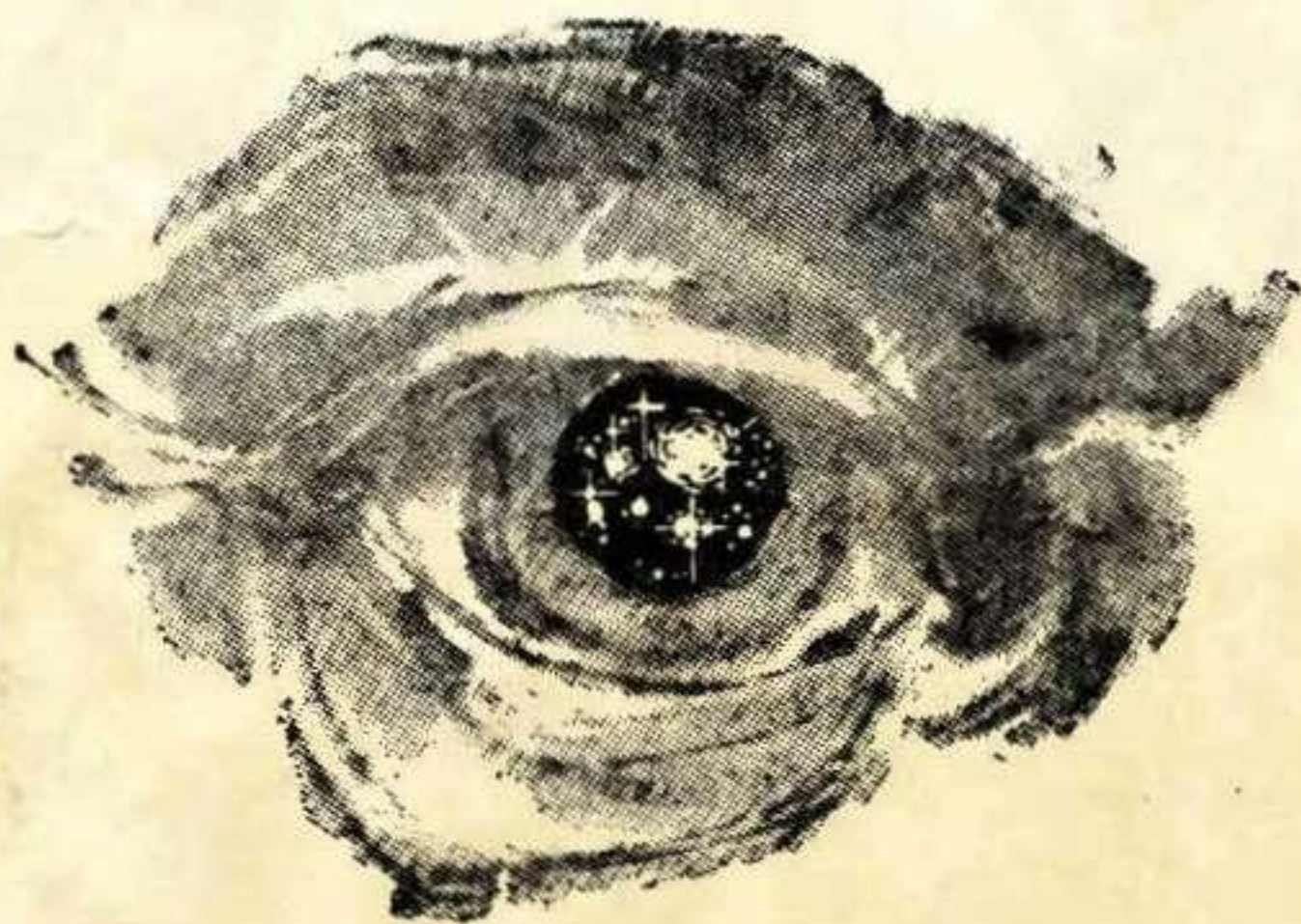
sáng-tác những bản ca hay kịch ngắn trong vòng 20 đến 25 phút nhằm phát-huy chân lý Tin-lành thì xin gởi cho chúng tôi. Những vở kịch khi được chọn trình - diễn trong chương - trình TÌNH THƯƠNG, sẽ được thù lao xứng-đáng.

Hiện nay chúng tôi phải chi-phí tối thiểu cho mỗi chương-trình thu-hình là 15.000 đồng. So với những chương-trình ở ngoài đời thì thật chẳng thấm vào đâu, nhưng khi xem lại ngân quỹ của Ủy-ban Truyền-đạo sâu rộng Trung-ương phải xuất hằng tháng cho chương-trình này, chúng tôi rất e ngại sự thiếu hụt. Do đó, kính xin quý tôi tớ và con cái Chúa vui lòng ủng-hộ chương-trình này cách đầy đủ về phần tài chánh để có thể giữ vững được tiếng kêu gọi khẩn cấp của Cứu-Chúa trong thời-kỳ sau rốt này qua chương-trình Truyền-hình và Truyền-thanh.

Thưa quý vị, mọi người tiếp nhận ơn Cứu-rỗi của Chúa đều do sự NGHE, THẤY, ĐỌC và TIN NHẬN. Ủy-ban Truyền-hình của Hội - thánh Tin - lành Việt - nam đang lãnh một nửa phần trách-nhiệm trong việc giúp cho đồng bào trong toàn quốc NGHE và THẤY về Tin-lành. Sự thành-công của chúng tôi trong lãnh-vực này còn tùy thuộc sự ủng-hộ tích-cực của quý-vị nữa. Nguyên tất cả sự tốt đẹp của chương-trình TÌNH THƯƠNG được dâng sự vinh-hiến về cho Chúa.

Thay lời Ủy-ban Truyền-hình
và Ban Phụ-trách
Trưởng-ban MS. NGUYỄN-NAM-HẢI.

THÁNH-KINH N.S.



sao quên ? SAO QUÊN ?

● THI LAM

Trước mặt Đức Chúa Trời, vị Thẩm phán Tối cao, bao nhiêu người sẽ nhận án phạt đời đời ? Bạn không biết. Nhưng trong số họ, sẽ có hàng triệu người phản cung, nói rằng : « TÔI CHỈ LÀ NẠN NHÂN, CHA MẸ TÔI LÀ CHỦ MUU ! »

Tôi tố cáo

Cha mẹ tôi đã chi thật nhiều tiền để dẫn tôi vào những sự hiểu biết cổ kim của con người nhưng... không dạy tôi về Đức Chúa Trời.

Cha mẹ tôi đã khổ cực lo cho tôi được no cơm ấm áo, học hành nên người, chu cấp mọi thứ nhu cầu của tôi nhưng... không cho tôi Cứu Chúa.

Cha mẹ tôi đã nung niu chịu đựng tôi từ tấm bé, luôn luôn tìm cách che chở tôi, tìm cách tránh cho tôi những nỗi khổ tâm, những tai họa hiểm nghèo nhưng... chẳng bao giờ dạy tôi tránh con đường đưa đến sự chết vĩnh viễn của linh hồn.

Cha mẹ tôi thường tìm thì giờ rồi rảnh vào chiều thứ bảy, ngày Chúa nhật để đưa tôi đi xem chiếu bóng, dạo

phố, thăm bạn bè, bà con, ăn tiệm nhưng... không đưa tôi đến nhà thờ học Trường Chúa-nhật.

Cha mẹ tôi dạy tôi ăn uống điều độ, nghỉ ngơi có giờ giấc, nhắc tôi uống thuốc bổ mỗi ngày, nhắc tôi mặc áo ấm khi trời trở lạnh, nhắc tôi đi học đúng giờ nhưng... không nhắc tôi Đọc Kinh-thánh, Cầu-nguyện.

Cha mẹ tôi đi nhóm họp với nhiều người, nhiều nơi nhưng... chẳng bao giờ cầu nguyện với tôi.

Cha mẹ tôi nói chuyện với nhiều người, với tất cả mọi người về những vấn đề thuộc linh, làm chứng về Chúa cho mọi người, quen cũng như lạ, nhưng... chẳng bao giờ đọc những khắc khoải của linh hồn tôi để đưa tôi đến với Chúa Giê-xu tìm sự giải thoát.

Bạn là người có thể đưa con của bạn vào thiên đàng hay đẩy con của bạn vào địa ngục. Cần nắm vững ý nghĩa của câu Kinh-thánh sau đây và thực hành thật đúng với ý nghĩa đó : « NGƯỜI SẼ ĐƯỢC CỨU, VÀ CẢ GIA ĐÌNH NGƯỜI CŨNG ĐƯỢC CỨU ».

Công vụ các Sứ đồ 16:31

Một Trang Tư-Tưởng

1. Không được đầy dẫy Đức Thánh-Linh mà lại tưởng mình đầy dẫy Ngài, thì thật là tai hại. Nhưng tai hại hơn nữa là đã để mất sự đầy dẫy Đức Thánh-Linh mà cứ tưởng mình còn đầy dẫy Ngài (Quan 16 : 20 b).

2. Bạn uống rượu hoặc hút thuốc ở nơi kín giấu chẳng? Xin nhớ rằng có Ba Ngôi Đức Chúa Trời thấy, muôn vàn thiên-sứ thấy và khóc, muôn vàn quỷ-sứ thấy và reo cười.

3. Sự hoài nghi làm cho cuộc đời đen tối, bấp bênh, tuyệt vọng. Nhưng nếu, bởi đức-tin, mời Đức Chúa Trời ngự-trị đời mình, thì sẽ đổi ra sáng-sủa, vững-chắc, đầy hi-vọng.

4. Nếu ngày nào tâm linh chúng ta không được hâm nóng và thúc tiến bởi sự cầu nguyện, đọc Kinh-Thánh và suy-gẫm các sự kiện thần-thượng, thì xin nhớ rằng ngày đó, mình đã thối lui ít nhứt là một bước.

5. Không ai đáng đau buồn cho bằng người tự nhận là tội-tớ thánh của Đức Chúa Trời mà đến lúc cao tuổi, vẫn chưa dâng mình trọn-vẹn cho Ngài vẫn phải chiến-đấu tuyệt-vọng với bản ngã.

6. Trước mặt Đức Chúa Trời, thà làm một tội nhân thật còn hơn làm một ông thánh giả.

7. Nhiều thanh niên mới thành công chút ít đã tự tưởng là vĩ-nhân. Khi nếm mùi thất bại chua cay, họ sẽ thấy mình còn nhỏ bé quá.

8. Đừng tưởng chỉ có ta làm được công việc này. Đức Chúa Trời có sẵn hàng trăm người thay thế được ta ngay.

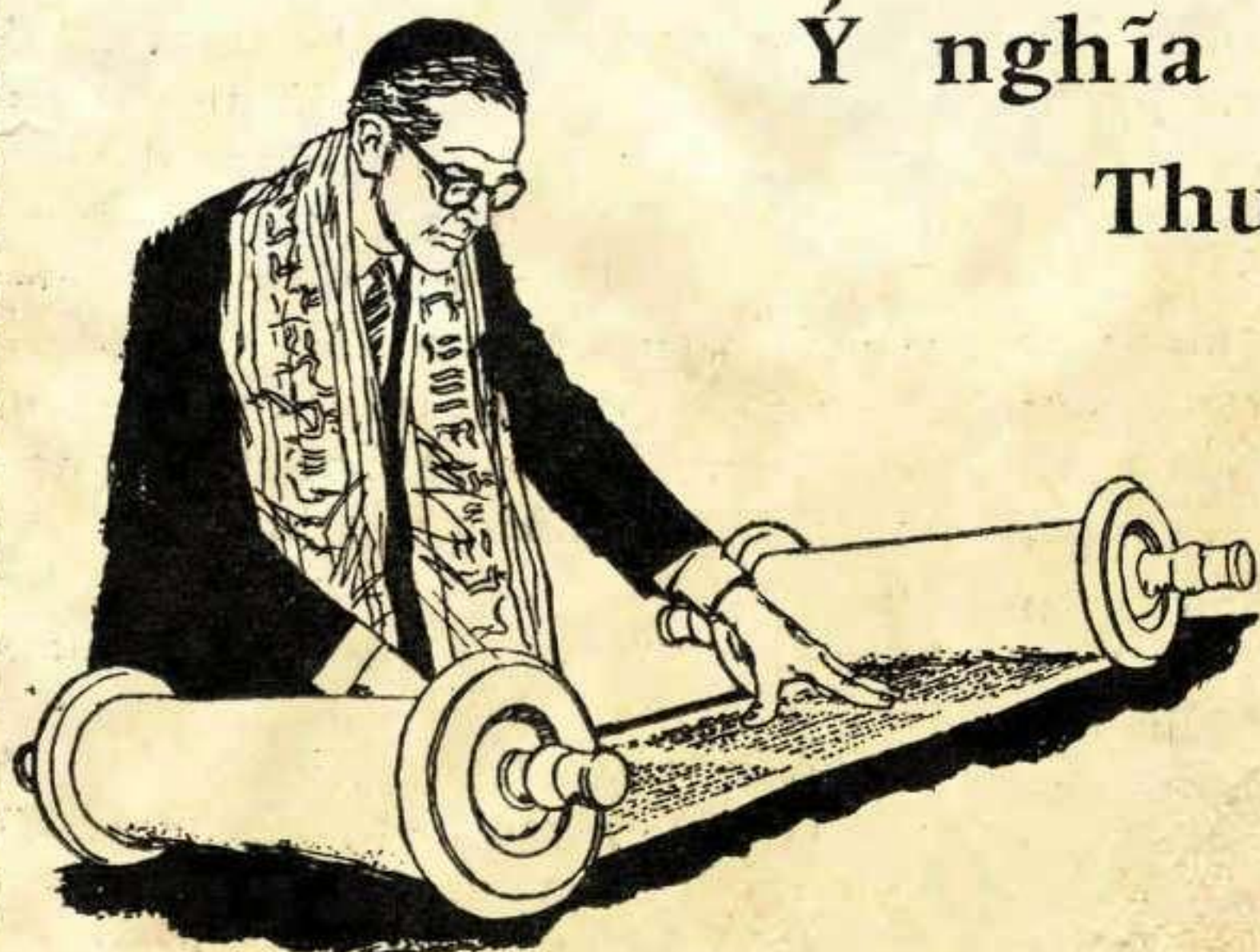
9. Nếu phần đông số người chịu báp-têm để gia-nhập Hội-thánh là con-cái tín-hữu lớn lên, thì chúng ta phải xét lại công-tác rao-truyền ơn cứu-rỗi.

10. Nếu nhớ lại quá-khứ thấp-thỏi, nghèo-nàn của mình, thì những ai nhờ thời-cơ mà thành-đạt sẽ khiêm-cung cảm-tạ Đức Chúa Trời, chớ không dám tự-kiêu chút nào.

11. Phải tránh tinh-thần vị-kỷ của kẻ muốn mọi người giúp mình, còn mình thì chẳng muốn giúp ai.

12. Kính thưa các cụ còn đang hăng-say hầu việc Chúa, xin cứ khoan-thai, bình-tĩnh làm công-việc Ngài. Ngài sẽ ban cho tội-tớ trung-tín của Ngài đủ thì giờ hoạt-dộng để có thể nói : « Mọi việc đã được trọn » (Giăng 19 : 30) trước khi vào Nước Vinh-Quang.

ĐỒ-ĐỨC-TRÍ Saigon.



Ý nghĩa

Thuộc linh

của tự mẫu

HI-BÁ-LAI

Soạn-giả: Bà PHẠM-VĂN-NĂM

CHỮ THỨ BẢY



ZAIN (KHÍ-GIỚI)

SỐ TIÊU-BIỂU : 7

Chữ thứ 7 trong mẫu-tự Hi-bá-lai là ZAIN (đọc như chữ Z) có nghĩa là « khí-giói ».

Danh-từ « Khí-giói » trong Hi-bá-lai có 7 từ-ngữ, được nêu ra trong 23 câu Kinh-thánh. Nó bao gồm các loại như gươm, giáo, áo-giáp, thuẫn, giây nịt lưng, mũ, giày, cung tên, búa rìu v.v...

Trước cơn đại hồng thủy có 1 người sanh từ dòng-dõi Cain tên là Tu-Banh Cain « là người rèn đủ thứ khí-giói bằng đồng và bằng sắt » (Sáng 4:22). Chúng ta không lấy làm lạ vì sao Tu-Banh Cain biết rèn đủ các thứ khí-giói mà không cần thụ-huấn nơi 1 trường huấn-nghệ nào cả, vì tiên-tổ của ông ta là Cain, con đầu lòng của Adam và Eva đã biết dùng khí-giói để giết người trước tiên, nên « các thứ khí-giói bằng đồng và bằng sắt » được sản-xuất từ dòng-dõi ấy là lẽ dĩ-nhiên.

Từ ấy đến nay các loại khí-giói được sử-dụng rất thông-thường. Công-dụng của khí-giói là « tự-vệ » và « tiêu-diệt kẻ thù ». Người Đông-phương thuở xưa khi đi đường hay mang cái rìu trên vai (giống như dân-tộc thiểu-số hay mang cái rựa hoặc cái chà gặt) để tự-vệ như phòng ngừa giặc cướp hay chống cự với thú rừng.

Khi hai khách lữ-hành gặp nhau giữa đàng họ thường chào nhau bằng hai chữ « Salem » (Bình an). Trong suốt cuộc hành-trình, họ có những câu đàm-thoại, nếu xảy ra điều gì phật ý nhau thì cái rìu được sử-dụng tức-khắc !

Người Tô-cách-lan khi xưa mỗi người đôn ông được phép võ-trang 1 « đoán-kiểm » (gươm ngắn) để tự-vệ. Mỗi cá-nhân là 1 cảnh-sát viên có quyền sử-dụng loại đoán-kiểm ấy. Nhưng vì nhiều người lạm-dụng khí-giói ấy giết nhau cách dễ-dàng nên đến năm 1828 họ bỏ lối võ-trang « toàn-diện » bằng thứ vũ-khí ấy, họ chỉ thành-lập đội quân cảnh-sát riêng biệt, huấn-luyện kỹ-càng và võ-trang bằng súng ống như hiện nay.

Một quân-nhân, một cảnh-sát viên có bổn-phận bảo-vệ an-ninh cho quốc-gia, chống ngoại-xâm trừng-phạt những người phạm-pháp, vậy họ cần có khí-giói để thi-hành pháp-luật. Kinh-thánh

không có ý phủ-nhận khí-giới của loài người chế-tạo ra nếu họ biết dùng cho phải lẽ. Phao-lô dạy rằng : « Vì quyền là chức-việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho người. Song nếu người làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô-cớ, người là chức-việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công-bình và phạt kẻ làm dữ. » (Rôma 13 : 4).

Loài người dùng khí-giới vật-chất để bảo-vệ luật-pháp do loài người lập ra. Vậy thì con-cái Đức Chúa Trời cũng có bổn-phận bảo-vệ luật-pháp của Đức Chúa Trời bằng thứ khí-giới thuộc-linh, vì khí-giới bằng kim-khí chỉ dành riêng cho người có trách nhiệm bảo-vệ an-ninh tức những người thi-hành phận-sự công-dân khi quốc-gia đòi-hỏi. Luật-pháp của Đức Chúa Trời là cao-trọng có cả 2 yếu-tố ; sự « yêu-thương » và « tha-thứ ». Nhưng luật của loài người khác hẳn, không có sự yêu-thương trong một cảnh-sát viên khi họ bắt được 1 phạm-nhân, vì ông ta được chỉ-định thi hành luật-pháp chớ không phải để sử-dụng tình-thương !

Cơ-đốc-nhân vừa là chiến-sĩ cũng vừa là cảnh-sát viên thuộc-linh, họ phải được huấn-luyện và võ-trang đầy đủ mọi thứ khí-giới thuộc-linh để thi-hành phận-sự công-dân thiên-quốc. Họ bảo-vệ linh-hồn mình và mở-mang nước của Đức Chúa Trời. Họ không được võ-trang bằng những gươm lưỡi chói-lòa, hay các thứ vũ-khí tối-tân nào khác, nhưng khí-giới của họ là khí-giới « công-bình » của Đức Chúa Trời ban phát. Trong trận chiến thuộc-linh họ phải « mang lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời để được đứng vững mà địch cùng mưu-kế của ma-quỉ ». Không có khúc Kinh-thánh nào mô-tả

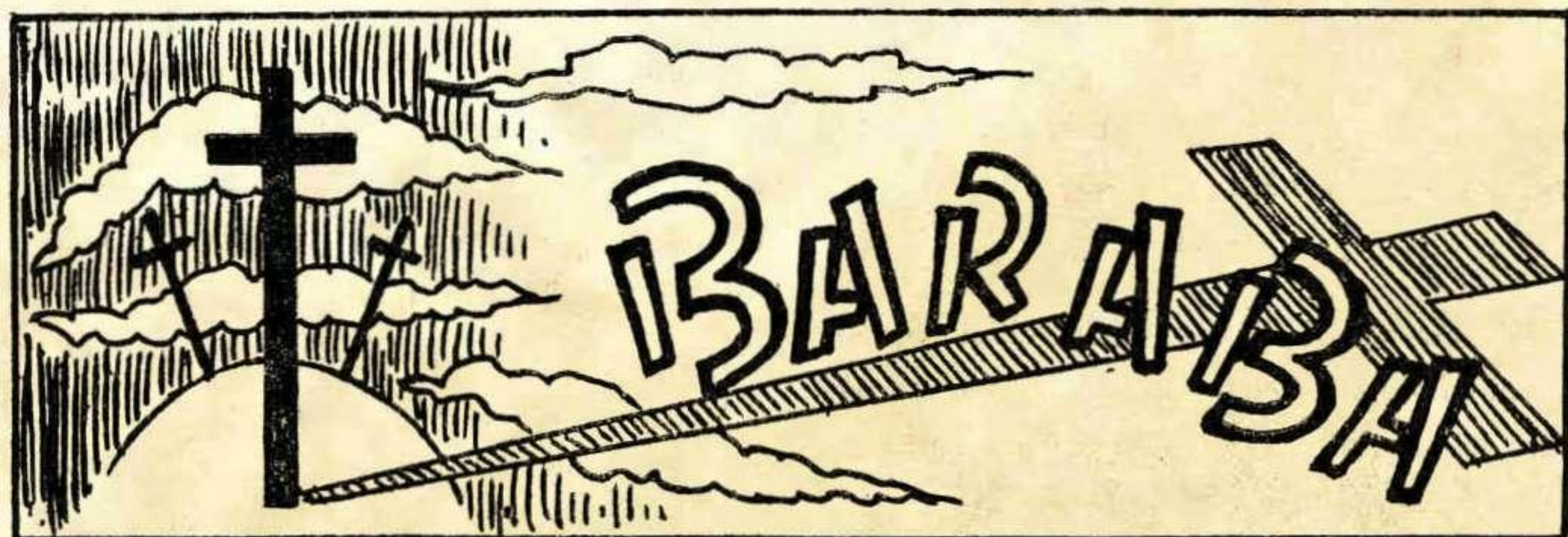
đầy-đủ về các thứ khí-giới của Cơ-đốc-nhân như thư Êphêsô 6 : 14 - 17. Đó là khí-giới của Tin-lành, là thứ khí-giới được chế-tạo từ thiên-đàng được sử-dụng nơi thập-tự giá do sự chết của Chúa Jêsus. Dòng-dõi Cain là dòng-dõi gian-ác nên chế-tạo các thứ khí-giới giết người còn lưu-truyền cho đến ngày nay. Dòng-dõi Đấng Christ là dòng-dõi yêu-thương, những thứ khí-giới « công-bình » ấy chỉ « cứu tội-nhân », tiêu-diệt tội-lỗi và ma-quỉ. « Vả, những thứ khí-giới mà chúng tôi dùng để chiến-tranh là không phải thuộc về xác-thịt đâu, bèn là bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đáp-đồng các đồn-lũy, nhờ khí-giới đó chúng tôi đánh-đồng các lý-luận, mọi sự tự-cao nổi lên, nghịch cùng sự hiểu-biết Đức Chúa Trời và bắt hết các ý - tưởng làm tôi vâng-phục Đấng Christ » (II Côrinhtô 10 : 4,5) Dầu mọi người đều là tội-nhân đáng chết, song sau khi họ ăn-năn tội trở lại tin-nhận công-lao của Đấng Christ trên thập-tự giá thì lập-tức họ được trở nên những chiến-sĩ được võ-trang đầy-đủ, sẵn-sàng xông ra trận mạc. Bởi chưng Đấng Christ là « khí-giới » mà Đức Chúa Trời dùng để bảo-vệ luật-pháp của thiên-đàng. Ngài làm phu-phỉ mọi điều luật-pháp đòi-hỏi. Chính Ngài là « gươm của Thánh-Linh » là « lời Đức Chúa Trời » Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài là LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI (Khải. 19:13) « miệng Ngài thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi » nên Ngài chiến thắng ma-quỉ, sự tối tăm mọi quyền-lực của đời này và đời sau. Chính Ngài đã tuyên-bố : « Ta đã thắng thế-gian rồi ».

Lời Đức Chúa Trời bảo-vệ Tin-lành thuần-túy của Đức Chúa Trời. Không 1 thứ khí-giới nào có thể chiến-thắng nổi.

Quên đọc Kinh-thánh hằng ngày sẽ làm bạn quên nhiều bổn phận khác của người Cơ đốc.

Có tập Chú-giải Kinh-thánh, bạn sẽ khó quên giờ đọc Kinh-thánh cầu nguyện riêng.

Tìm mua gấp nơi Đoàn Đọc Kinh-thánh, 39 Nguyễn Duy Dương, Chợ-lớn, một bộ Chú-giải Kinh-thánh gồm 4 quyển, có chương trình đọc Kinh-thánh trọn năm và 365 bài Chú-giải. Giá 180 đồng.



TRUYỆN DÀI GIẢI VĂN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 366

Tác-giả : PAR LAGERKVIT

Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

X

Các đồng bọn tự hỏi phải làm thế nào để dứt khoát với Baraba đi. Chúng đã quá chán ngán cái gánh nặng vô ích và cồng kềnh đó, nhất là không còn muốn thấy cái bộ mặt âu sầu làm cho chúng mất tinh thần và tạo ra giữa chúng một bầu không khí lạnh lẽo, buồn chán ấy nữa. Nhưng làm thế nào để dứt khoát với gã? Làm thế nào để nói thẳng với gã rằng gã không còn thích hợp với chúng nữa và chúng sẽ rất vui lòng được thấy gã cút đi? Ai sẽ nói như vậy với gã? Không có ai sẵn sàng để nói như thế hết — thật ra thì không có một ai dám nói cả. Cho nên người ta có thể bảo là chúng hãy còn sợ gã lắm, một thứ sợ sệt ngu ngốc và vô lý.

Trong khi thì thầm với nhau, chúng không ngớt nhắc đi nhắc lại rằng chúng đã chán gã lắm rồi, chúng không ưa thích gì gã mà cũng chẳng bao giờ ưa thích gã cả, và nếu sự xui xẻo đã bắt đầu theo đuổi chúng thì đó chính là lỗi của gã. Chúng đã bị mất hai đồng đảng

mấy lúc gần đây, và một cái xác ướp như vậy không thể nào đem may mắn đến cho chúng được. Một bầu không khí đe dọa đến nghẹt thở lan tràn trong hang đá, những cái nhìn gần như thù hận ngời lên trong bóng tối, hướng về con người đang ngồi trầm tư trên miệng vực, dường như chính gã có cái liên hệ với một định mệnh không may. Làm sao loại trừ gã đây?

Nhưng rồi một buổi sáng kia người ta không thấy gã nữa. Gã không còn ngồi ở đó nữa. Ban đầu các đồng bọn của gã tưởng rằng gã đã mất trí nên lao đầu xuống vực thẳm, có lẽ vì bị một hồn ma nào đó nhập vào. Chắc là hồn của Ê-li-hu đã báo oán. Nhưng chúng chỉ phí công tìm dưới đáy vực, chỗ mà trước đó chúng đã tìm thấy xác Ê-li-hu. Thi thể của Baraba không thấy đâu hết, hơn nữa, chúng không tìm thấy một dấu vết nào về gã ở đâu cả. Gã chỉ biến mất, thế thôi.

Chúng cảm thấy nhẹ hẫng người và trở

về sào huyết nằm cheo leo như chiếc tổ chim phụng hoàng trên dốc của một ngọn núi hiểm trở, lúc ấy đã bắt đầu bị ánh mặt trời nung nấu.

XI

Không có ai biết gì chắc chắn về số phận của Baraba sau biến cố ấy, về những nơi gã đã sinh sống và những việc gã đã làm trong tuổi tráng niên. Nhiều người bảo rằng sau khi mất tích, gã đã lui về ẩn trong vùng sa mạc hẻo lánh hơn hết của miền Giu-đê hay Sinai gì đó, để suy tư về thế giới của Thượng đế và của loài người. Nhiều người khác lại cho rằng gã đã nhập bọn với dân Samari là đám người rất thù ghét đền thờ Giê-ru-sa-lem, hàng giáo phẩm và bọn người thông suốt Thánh kinh, và vào ngày lễ Vượt qua, người ta đã thấy gã trên chót núi thánh của họ vào giờ dùng chiên con làm sinh tế, cũng quì gối như họ để chờ vầng thái dương mọc lên trên đỉnh núi Giê-ri-sim. Nhưng có một vài người quả quyết rằng phần lớn trong khoảng thời gian đó, gã chỉ cầm đầu một bọn cướp hoành hành trên các triền núi Li-ban và đã tỏ ra tàn bạo như nhau đối với người Do-thái và các tín đồ Đấng Christ bị rơi vào tay mình.

Chúng tôi xin nhắc lại là mọi người đều không biết được sự thật. Nhưng điều người ta có thể chắc chắn, ấy là vào lúc khoảng 50 tuổi, Baraba mà bây giờ người ta sẽ gọi là lão đã được đưa đến nhà của viên trấn thủ La-mã tại Baphô như một tên nô lệ, sau khi đã sống nhiều năm trong các mỏ đồng của đảo Chíp-rô, do chính vị này quản-trị. Tại sao lão đã bị bắt và bị đẩy vào các mỏ

đồng, là lỗi hình phạt kinh khiếp nhất mà người ta có thể tưởng tượng, thì không một ai biết cả. Điều lạ lùng nhất là sau khi đã sa vào cái địa ngục ấy mà lão còn trở về đời sống, dầu là để làm một tên nô lệ. Có nhiều việc đặc biệt ngoại lệ khác đã liên hệ đến sự kiện này.

Tóc lão đã hoa râm, gương mặt đầy vết nhăn, nhưng ngoài việc đó ra, lão vẫn còn khoẻ mạnh lạ lùng bất chấp tất cả những gì đã phải chịu đựng. Lão cũng phục hồi sức lực nhanh chóng lạ thường và đã tìm lại được phần lớn phong độ cũ. Khi rời khỏi các hầm mỏ, với thân hình gầy trơ xương và đôi mắt hết thần sâu như hai cái giếng, trông lão giống một kẻ chết hơn là một người sống. Khi lão đã lại sức thì cái nhìn của lão càng tỏ ra ngơ ngác hơn trước, ngại ngùng như đôi mắt con chó vừa bị đòn, nhưng ngời lên mỗi hận thù mà mẹ lão từng cảm thấy, để chống lại cõi thọ tạo khi sinh đứa con trai của mình ra đời. Sau một thời gian rất lâu bị phai màu, vết xeo phía dưới mắt lại càng sâu vào hàm râu một đường nhỏ như máu.

Nếu lão không được tôi luyện để trở thành dẻo dai như thế, chắc lão đã không thể nào sống sót nổi. Thế thì lão phải cảm ơn Ê-li-hu và người đàn bà Mô-áp vì họ đã ban cho lão một cuộc sống thứ hai, dầu cả hai đã khinh ghét thay vì yêu mến lão. Nhưng dầu sao thì họ cũng chẳng bao giờ yêu thương nhau. Điều đó chứng minh rằng tình yêu không quan trọng gì lắm. Nhưng vì không biết gì hết về chuyện áp ử nhau của họ, nên Baraba cũng không biết là mình mắc nợ họ.

Gã đã đến một ngôi nhà rộng lớn có rất nhiều nô lệ. Trong đám họ có một

người cao lớn, rất gầy, tướng đi ưỡn ẹo, một người A-t-mê-ni tên là Xa-hắc, rất cao, đến nỗi mỗi khi bước đi, lão ta dường như phải khòm lưng xuống một chút. Với đôi mắt to hơi lồi, sạm màu và mở lớn, lão cho ta cái cảm tưởng là bên trong đang có một ngọn lửa cháy ngầm. Mái tóc bạc cạo sát và gương mặt tiêu tụy khiến người ta lầm tưởng đó là một cụ già, nhưng thật ra lão chỉ mới bốn mươi ngoài tuổi. Lão cũng đã ở trong các hầm mỏ. Baraba với lão đã từng sống chung trong đó và họ cũng cùng được ra khỏi đó với nhau. Nhưng Xa-hắc không phục hồi được sức lực như bạn mình, lão vẫn còn gầy không tưởng tượng được, và cuộc sống gay go vẫn còn để lại trên lão các dấu vết nhiều hơn. Dường như dầu sao thì Baraba cũng chưa hề trải qua những thử thách mà lão đã phải chịu. Mà sự thật là vậy.

Các nô lệ khác rất thắc mắc về hai người ấy, vì họ đã thoát được một nơi chưa hề có ai ra khỏi mà còn sống, và rất thích được nghe họ kể lại cuộc đời phiêu lưu của mình. Tuy nhiên chúng không rút tỉa được gì nhiều về quá khứ của họ. Họ thường lánh mặt mọi người, cũng không hề nói chuyện với nhau và dường như không có nhiều điểm tương đồng dầu vẫn cho người ta cái cảm tưởng rằng họ là hai người bạn bất khả phân ly. Thật là lạ. Nhưng nếu vào những lúc rảnh hay ăn uống họ ngồi bên nhau và ban đêm ngủ chung trên một ổ rơm, thì đó là vì họ đã từng bị xích chung trong các hầm mỏ.

Họ đã bị xích chung như vậy ngay từ khi ở trên con tàu từ lục địa chở đến, Trong các hầm mỏ, những tên nô lệ bị xích chung luôn luôn làm việc với nhau. Không có ai rời được người bạn đồng

tù của mình. Cho nên vì chung nhau tất cả nên cuối cùng họ biết hết về nhau, hay lắm lúc họ cũng oán ghét nhau thậm tệ. Lắm lúc vì giận dữ, họ cũng xông vào nhau không vì một lý do gì cả, mà chỉ vì họ đã bị xích chung nhau trong cái địa ngục ấy.

Nhưng hai người này thì dường như rất ăn ý với nhau và cùng giúp nhau chịu đựng cực hình của họ nữa. Họ rất hài lòng về nhau và thỉnh thoảng lại trao đổi với nhau vài tiếng, giải buồn cho nhau về cách trò chuyện trong khi làm việc cực nhọc. Lẽ dĩ nhiên Baraba là người khó thông cảm hơn nên chỉ sẵn lòng nghe người kia tán chuyện. Ban đầu họ không nói gì với nhau hết, dường như họ không thích điều đó. Cả hai đều có những chuyện kín và không muốn tiết lộ. Phải qua một thời gian lâu, họ mới hiểu được chút ít về nhau. Số là một hôm tình cờ Xa-hắc biết được rằng Baraba là dân Do-thái và được sanh trưởng tại Giê-ru-sa-lem. Lão bỗng tỏ ra chú ý đến việc đó một cách lạ thường và bắt đầu hỏi về chuyện này chuyện nọ. Lão tỏ ra biết rất rõ về thành phố dầu chưa bao giờ đến đó. Cuối cùng lão ta hỏi Baraba có biết gì về một ông thầy giảng đạo từng sống tại đó và đã hoàn tất sứ mạng của mình, một đại tiên tri được rất nhiều người tin tưởng, hay không. Baraba biết ngay ông thầy giảng đạo đó là ai rồi. Và bảo là mình có nghe nói về người ấy. Xa-hắc muốn được biết nhiều hơn, nhưng Baraba lại trả lời loanh quanh rằng mình không biết gì nhiều hết.—Lão có thấy người ấy tận mắt không? Có, lão có thấy. Xa-hắc tỏ ra rất quan tâm đến sự kiện ấy. Vì một chập sau lão lại hỏi Baraba có thật thấy người ấy không. Baraba trả lời càng quả quyết hơn, nhưng không có vẻ sốt sắng mấy.

(còn tiếp)

ÓC THIÊN - KIẾN và CỐ - CHẤP

(SUY-LUẬN)

NHÀ diễn-thuyết, nhà văn cần có lập trường riêng của mình, và có những sắc thái riêng biệt, mà những nhà văn khác không có. Nhưng đã nói là nhà văn, thì phải nhắm vào đối tượng là người đọc, người nghe. Viết là tự thảo luận với chính mình, và đề thảo-luận với tha-nhân. Địa-hạt văn-chương rất rộng rãi, nhà văn không nên có thiên kiến, cố-chấp, mà trái lại cần phải khoan dung. Bởi lẽ khi trình bày một quan-niệm, dù chúng ta tin-tưởng vào đó, cho rằng quan-niệm đó là đúng, nhưng ở đời đúng và sai thường thay đổi tùy theo quan-niệm và thời-gian. « Sự thật hôm nay sẽ là không thật trong ngày mai... » (Xuân Diệu). Nên nhớ chân lý khác với sự thật vì chân lý có tính cách tuyệt đối; còn sự thật có tính cách tương đối. Nhiều bạn trẻ ngày hôm nay, khi học hỏi được một vài cái gì mới lạ thì cho rằng mình đã khám phá ra chân lý, ráng hết sức tuyên truyền cổ võ cho lý thuyết ấy, và thường khi đi quá trớn là vì lòng bông bột và háo thắng, mong giúp cho đời. Nên nhiều khi họ đã trình bày vấn đề một cách hết sức chủ quan. Một vấn đề, bao giờ cũng có nhiều khía cạnh, mà mỗi nhà văn chỉ có thể tìm tòi được một vài khía cạnh trong phạm vi sở-trường của mình. Một vấn đề chưa đi đến kết-luận, sẽ là một vấn đề hứng thú, vì nó sẽ đưa đến cho người đọc nhiều suy-tư kéo dài. Nhìn một vấn đề đã kết-luận, cũng như vào một cái nhà mà tất cả các cửa đã đóng lại, ta chỉ thấy được bên trong cái nhà ấy thôi. Một vấn đề chưa kết-luận, tức là một vấn đề chưa bàn xong, cũng như khi vào trong một cái nhà, ta cần mở toang các cửa để ánh sáng tràn vào giúp ta tìm kiếm những vẻ đẹp còn ẩn-giấu bên trong và bên ngoài, tức là còn suy-tư để tìm ra chân-lý.

Nhà văn là chung của mỗi độc giả, nếu nhà văn đó ưa chỉ trích, và thiếu khách quan thì không thể nào sống lâu được. Ai trình bày một vấn đề gì, cũng đều muốn cho người đọc thông-cảm với mình, hiểu được ý mình muốn nói. Một bài văn dù có giá trị nhiều hay ít, người viết cũng phải cực nhọc thai nghén nó. Cho nên sự bài bác quá đáng chỉ là một tật xấu mà người ta nên tránh.

Vậy khi trình bày một vấn-đề, nhà văn nên, nếu có thể, đưa ra những quan niệm của mình đọc được, cuối cùng dùng quan niệm của mình để bổ túc. Chúng ta cố trình bày cho độc giả thấy rằng có rất nhiều quan niệm trong vấn đề này, và nếu thấy cần phải phổ biến thì nên nhấn mạnh về những nguyên lý của nó ở quan niệm có giá trị nhất, chứ không nên bắt buộc độc giả phải làm như thế này, phải làm như thế kia. Độc-giả hay thính giả bao giờ cũng thông minh, họ thích tự lựa chọn. Muốn truyền bá, cách tốt nhất là biết giới thiệu, chứ không phải cách bắt buộc.

HOÀNG-SINH



THỎA LÒNG

vì sống trọn cho

CHA YÊU-QUÍ !

● Cù ĐÀO-THÚC
Mục-sư trí-sự

TÔI sinh năm 1894 trong gia-đình Phật-giáo, và lớn lên là đệ-tử của Khổng Mạnh. Mặc dầu được nghiên-cứu kinh-diễn của một vài tôn-giáo, học những môn tướng-số, phù-phép, địa-lý, nhưng lòng tôi không tin-cậy và càng thấy rõ những sự dị-đoan mê-hoặc lòng người.

Một hôm, được biết có một vị Giảng-sư đến xóm mình, tôi bèn tìm đến, mục-đích không phải để nghe giảng Đạo nhưng chỉ nhằm khoe-khoang tài biện-bác. Nhưng quyền-phép của Đức Chúa Trời, tình yêu-thương của Cứu-Chúa qua lời trình-bày của vị Giảng-sư đã thu-hút, khuấy-động tâm-tư tôi rất nhiều. Lúc giã-từ, những ý-tưởng này vẫn đeo-đẳng, quấy-phá tôi, nhất là với những điều diễn-tả trong quyển Tịch-tà Quy-chánh mà tôi đã nhận được sau buổi giảng hôm đó.

Đối-diện với tình thương cao-cả của Đức Chúa Trời, xét mình trước mặt Ngài, tôi ăn-năn tội và đã cầu-nguyện tin-nhận Chúa vào năm 1922, tại Hội-thánh Hội-an, nhằm thời-kỳ Tin-lành bị cấm-ngăn triệt-đề, tín-đồ gặp bất-bớ khó-khăn. Sau đó, vào năm 1924 tôi chịu phép báp-tem tại Hội-thánh Đà-nẵng. Dầu rằng vẫn gặp những cám-dỗ, thử-thách, nhưng Chúa hằng giúp tôi đứng vững trong đức-tin và hơn thế nữa Ngài cũng cho tôi có dịp làm chứng cho nhiều người khác trở lại tiếp-nhận Ngài. Tôi rất vui mừng, nhưng

tâm-hồn tôi vẫn luôn luôn được thúc-giục và khao-khát dâng mình hầu việc Chúa cách trọn-vẹn hơn. Tôi đặt vấn-đề cầu-nguyện và Chúa đã nhậm lời. Ngài mở đường, đang lúc công-việc làm ăn hưng-thịnh nhất, tôi dứt bỏ tất cả để vào trường Kinh-thánh, năm 1925. Hai năm sau, tôi được bổ-chức hầu việc Chúa tại Nghệ-an, và sau đó, liên-tiếp tại những Hội-thánh Hải-dương, Ninh-giang, Hà-đông, Yên-báy, Thường-tín, Quảng-yên, Sở-thượng. Nơi nào, Chúa cũng ban phước có kết-quả hoặc nhiều hoặc ít. Đó là điều tôi hết sức cảm ơn Ngài, còn sự cực-nhọc hay thiếu-thốn là lẽ thường, vì một khi đã hi-sinh vì Chúa thì đâu nề gì gian-khổ. Mặt khác, trải bao năm thừa-hành chức-vụ, Chúa cũng cho tôi có ơn được sự tin-cậy của Hội-thánh chung và sự yêu-thương của tín-đồ, cấp trên chưa một lời khiển-trách, anh em không một điều dư-luận. A-lê-lu-gia, ngợi-khen Chúa.

Được phong chức Mục-sư năm nào tôi không nhớ rõ. Qua năm 1954 tôi xin về hưu.

Thời-gian gần đây, một vài giáo-phái muốn tôi cùng hợp-tác, tuy không quan-hệ, nhưng tôi từ-khước mà không dám « sang ngang » sợ mang danh « mưu thực bất mưu đạo ».

Nay tôi nghĩ lại, lúc bắt đầu chức-vụ cho đến lúc về hưu-trí, tôi vẫn với hai bàn tay trắng, nhưng tôi thỏa lòng vì có tôi sống trọn cho Cha yêu-quí.



ÁP-RAM, ĐƯỢC ĐỔI TÊN ÁP-RA-HAM

(Sáng 17: 1-8, 15-19; 18: 09-15; 21: - 22:)

THÁNH-KINH LƯỢC TÍCH do Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU soạn

ĐỨC Giê-hô-va hứa ban cho dòng dõi Áp-ram đông như sao trên trời, như bụi dưới đất. Nhưng hai ông bà đã già mà chưa có con nào. Khi Áp-ram được chín mươi tuổi thì Đức Giê-hô-va hiện đến phán cùng người rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng, hãy đi trước mặt ta làm một người trọn vẹn.

Áp-ram bèn sắp mình xuống đất và Chúa phán cùng người rằng: Này ta đây, ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, vậy ngươi sẽ trở nên tổ-phụ của nhiều dân tộc. Thiên-hạ chẳng còn gọi ngươi là Áp-ram nữa, nhưng tên ngươi sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt ngươi làm tổ-phụ của nhiều dân-tộc. Chúa cũng đổi tên Sa-rai, vợ Áp-ra-ham là Sa-ra.

Khi kỳ hạn đến, Sa-ra thọ thai, sanh một trai và đặt tên là Y-sác.

Y-sác vừa lớn khôn, Đức Giê-hô-va thử đức tin Áp-ra-ham để lòng thật kính sợ Đức Chúa Trời của người được tỏ ra. Ngài bảo ông hãy bắt đưa con trai một yêu-dấu của ông đem lên núi giết đi làm của lễ thiêu cho Ngài. Thật là một việc

rất khó cho Áp-ra-ham vâng lời. Nhưng Ông không ngần ngại, thức dậy sớm, lấy củi chất lên lưng lừa và hai cha con cùng lên núi. Dọc đường Y-sác hỏi: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu đang dâng lễ hồi cha? Áp-ra-ham đáp: Con ơi, chính Đức Chúa Trời đã sắm sẵn.

Khi đến nơi, Áp-ra-ham lập một bàn thờ, chất củi lên, rồi trói Y-sác để trên củi. Khi Áp-ra-ham cầm dao giờ tay giết con mình, thì Thiên-sứ của Chúa từ trời phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Áp-ra-ham! Người thưa rằng có tôi đây. Thiên-sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ, và chớ làm chi hại đến nó, vì bây giờ ta biết rằng: NGƯỜI THẬT KÍNH SỢ ĐỨC GIÊ-HÔ-VA, bởi có không tiếc với ta con ngươi tức con một ngươi. Áp-ra-ham nhướng mắt lên xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đó dâng làm của lễ thay cho Y-sác. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là GIÊ-HÔ-VA DI-RÊ, nghĩa là Giê-hô-va sắm sẵn.





Sư-tử qui-quyết

Sư-tử thích ăn thịt các thú khác trong rừng.

Một ngày nọ, nó đói. Nó không có gì để ăn. Tất cả các con thú khác đều trốn mất từ mấy tháng nay.

« À ! Ta đã có một kế hay », sư-tử nói như thế. « Ta sẽ giả chết ».

Các con thú thấy sư-tử nằm ngay ra, tưởng nó đã chết thật. Chúng vui mừng hò reo in-ỏi : « Sư-tử đã chết. Sư-tử đã chết. Chúng ta có thể sống bình-an. Chúng ta hãy ra chôn nó đi thôi ».

Các con thú khiêng con sư-tử và mang ra nghĩa-địa.

Có một con thú khôn lanh hơn các con thú khác. Nó biết con sư-tử giả chết bèn nói với các bạn nó rằng : « Con sư-tử không có chết đâu. Nó giả bộ đó. Chúng ta hãy chạy trốn cho mau, kéo nó ăn thịt chúng ta bây giờ ».

Các con thú khác không tin lời ấy. Thành-linh, con sư-tử đứng dậy và vồ bắt những con thú chung quanh.

Ngày nay, ma-quỉ cũng làm như con sư-tử. Nó không muốn chúng ta biết là nó đang hoạt-động mạnh.

Nhưng Chúa Giê-xu khuyên chúng ta đừng nghe theo lời nó. Chúng ta hãy dè-giữ cẩn-thận.

Trích báo Tam-Tam.

Dạy dỗ : Nếu ta thật kính sợ Đức Giê-hô-va thì tỏ ra HẾT LÒNG TIN CẬY VÂNG LỜI CHÚA.

Người hết lòng tin cậy vâng lời Chúa, ắt được Ngài đại-dụng đem phước hạnh cho nhiều người khác vậy.

Câu học thuộc lòng : BỞI VÌ NGƯỜI ĐÃ VÂNG THEO LỜI DẶN TA, NÊN CÁC DÂN TRONG THẾ-GIAN ĐỀU SẼ NHỜ DÒNG DÕI NGƯỜI MÀ ĐƯỢC PHƯỚC (Sáng 22:18).

TÌNH THƯƠNG

CAO-QUÍ

● *Đoản văn của YẾN-THUY*
Hội-thánh Ba-Xuyên

BÉ vào ban thiếu-nhi thăm-thoát đến nay đã bốn năm rồi nhỉ ? Ồ mau ghê cơ !

Bé hãy còn nhớ năm bé lên tám tuổi, bé được chị Đoan của bé dẫn vô học trường thiếu-nhi. Bé rung rung và sợ ghê. Chị Đoan bảo bé « học cho ngoan nhé ! » Rồi bỗng chị Đoan bỏ đi ra để bé ngồi một mình, phần lo sợ, phần buồn nữa cơ. Bé ghét chị Đoan ghê ! Ai biểu « người ta » đương sợ mà bỏ người ta đi làm chi, chợt bé thấy hai khóe mắt mình cay cay và những giọt lệ sắp dâng lên mi bé. Tại chị Đoan hết đó, bé bắt đền chị Đoan đó nghe !!...

Thế rồi chiều hôm đó, bé bắt đền chị Đoan, năm cánh hoa màu tím. Bé liền cắm trong phòng học của bé. Ồ xinh quá nhỉ ? Bé mỉm cười hài lòng. Bì giờ bé hết giận chị Đoan rồi.

Ngày... tháng...

Tuần-lễ sau, bé đã làm quen với tất cả các bạn rồi, chị Đoan ạ. Bé dạn-dĩ ghê cơ. Bé đánh mất sợ-sệt bao giờ bé cũng chả biết. Ồ, độ rày bé học « cừ » lắm chị Đoan ơi ! Nè, mỗi lần thi câu-gốc bé đều chiếm giải nhứt hết cơ. Trong lớp bé giữ im-lặng nữa nè. Nên bé

được cô khen và hay tặng quà bé hoài hà. Chì ghê hôn ?

Ngày... tháng...

Đã bốn năm rồi cơ, ồ ! mau quá. Thăm thoát mà bé đã lên mười hai tuổi rồi. Kề ra cũng thuộc hạng « cao thủ vô lâm » phải không hở chị Đoan ? Bây giờ bé của chị đã thay-đổi nhiều lắm rồi. Chớ không còn là cô bé tí hay mắc-cở và sợ-sệt như năm xưa đâu nhé ! Nè, trong đội An-ne (cầu-nguyên) bé chỉ mới sơ sơ với cấp bậc « đội-trưởng » thôi. Oai hôn ? Nè nhe, các đội-viên muốn nhờ bé giải quyết chuyện gì thì phải thưa « sư-tỷ » và « vâng, dạ » đoàng-hoàng cơ. Í ! chị Đoan đừng tưởng bé ý làm lớn rồi ăn hiếp nhỏ à nhé ! Trái lại bản-tính bé rất hiền và rất dễ-dãi chị Đoan ạ.

Ngày... tháng...

Bé xem Thánh - Kinh Nguyệt - San, bé thấy các anh các chị làm thi-sĩ hách ghê. Bé cũng bắt-chước noi gương. Nhưng đã nhiều đêm bé thức khuya dậy sớm, mà bé chả đặt được bài thơ nào ? Bé tức ghê đi Bé chả thèm làm... làm thi-sĩ thi-sốt gì nữa hết. Đã mất công toi, bé còn bị họ-hàng nhà muỗ đem quân « quấy nhiễu » nên lần lần

Nếp sống bình thường của Cơ-Đốc-Nhân

• *Của Mục-sư NGHÊ THÁC THANH*

Quyển sách này được biên-soạn rất công-phu, ghi lại những lời giảng đầy quyền-năng của tác-giả, là Mục-sư Nghê thác Thanh, người Trung-hoa, sanh trưởng tại tỉnh Phúc-Kiến.

Tác-giả tin-nhận Chúa Jêsus vào năm 1920. Từ đó ông bắt đầu phục-vụ Chúa bằng việc truyền Tin-Lành, dạy Kinh-thánh và lãnh trách-nhiệm về mọi công-việc Chúa trên đất nước ông.

Quyển NẾP SỐNG BÌNH-THƯỜNG CỦA CƠ-ĐỐC-NHÂN được phát-hành lần đầu-tiên vào năm 1957 và được nhìn-nhận là một sứ-điệp rất quý-báu của Đức Chúa Trời cho những người đọc.

Nội-dung của sách này trình-bày rất rõ-ràng con đường giải-phóng tội-lỗi bởi Chúa Jêsus-Christ và chỉ dạy thế nào con cái Chúa được đào-tạo để trở thành những chứng-nhân và công-nhân có hiệu-quả, nhờ vào quyền-phép và kỷ-luật của Đức Thánh-Linh.

Sách có đề bán tại các phòng sách Tin - Lành.

bé ốm đi. Vì yếu sức nên bé ngã ra bệnh nằm mê-mán suốt ngày. Tội nghiệp mẹ phải thức suốt đêm bên giường bé. Có đêm bé thấy mặt mẹ u-sầu và lệ hoen mi. Lòng bé chợt se-thắt lại. Cả nhà tỏ ra chiều-chuộng và yêu bé hơn. Nhất là mẹ bé đã khóc rất nhiều và lo lắng cho bé hết lòng. Ba mẹ đã mời ban thanh-niên đến cầu-nguyện cho bé thật nhiều. Thăm-thoát nửa tháng đã qua, bệnh bé lần lần thuyên giảm. Qua ngày sau, bé cảm thấy thân thể nhẹ-nhàng và khỏe-khoắn lạ thường. Bé

thăm cảm ơn Chúa thật nhiều. Thế là bé đã khỏi hẳn. Bé mỉm cười khoe với mẹ. Gương mặt mẹ trở lại vui-vẻ ôm chăm lấy bé, sưởi ấm cho bé bằng một tình thương cao-cả. Lòng bé cũng thấy vui-sướng vô cùng.

Ngồi suy-nghĩ và ôn lại những việc đã qua, lòng bé dậy lên niềm hối-hận khôn - cùng. Lòng nguyện sẽ mãi mãi nghe lời mẹ và bao giờ cũng làm mẹ vui lòng để xứng-đáng với tình thương cao quý của mẹ.

Tin-Lành cho **KAMPUCHIA**

● TĐ Tuyên-Úy NGUYỄN-VĂN-NĂM
SĐ5BB/KBC. 4287/TUTL.

NGUỖC quốc-lộ 13, chúng tôi trực-chỉ miền Cao-nguyên đất-đỏ. Chẳng bao lâu, chúng tôi đến Chơn-Thành, Bình-Long và Lộc-Ninh. Mỗi nơi, chúng tôi đều ghé thăm an-ủi các quân-nhân Tin-lành và biếu tặng sách Giáo-lý cho những anh em ngoài Chúa.

Tại Lộc-Ninh, chúng tôi thăm viếng các doanh-trại, tặng sách Giáo-lý và nghỉ một đêm chờ sáng hôm sau đáp trực-thăng sang Kampuchia.

Hôm sau, hơn tám giờ trực-thăng đến đưa chúng tôi tới một khu rừng nơi đặt Bộ Chỉ-Huy của một Trung-Đoàn chúng tôi định thăm. Chúng tôi được đưa đến một Quận-ly thuộc tỉnh Kratié để tham-gia vào toán Dân-sự-vụ đang hoạt-động tại đây. Phần lớn khu phố này bị bom-đạn tàn-phá sụp-đổ trong những ngày qua. Cuộc sống của thị-dân này không được sung mãn lắm. Tôi không tìm được trong họ một sự lo-âu nào cho vận-mạng quốc-gia, cũng như cỗi tương-lai của đời sống tâm-linh.

Đa số người dân Khmer tại Snoul tôi đã gặp, họ vẫn lo vui chơi. Tự năm hợp bảy chia thành từng nhóm bài-bạc cả trong nhà chợ, la cà bên những ly rượu để vượt biên ; mặc-tình bên cạnh họ là những đóng gạch đồ nát, những người lính ngoại quốc đang nhìn. Nếu che khuất hai hình ảnh đó, chúng ta thấy họ đang sống trong ngày Hội. Nếu có người lo chẳng là họ chỉ lo cho sinh-kế ngày mai.

Đáng thương thay cho người Miên gốc Việt. Họ vẫn cố gắng duy-trì ở lại để bán-buôn. Gặp những người từ đất mẹ đến thăm, tôi thấy được họ vui mừng lẫn lo ngại. Vui mừng vì có người từ quê cha đất tổ, chuyện trò nhau với giọng Việt yêu-thương. Họ lo-ngại vì sau khi người « bà con cùng

tổ-quốc » đến thăm « bắt đắ-dĩ » ra đi sẽ có những gì đến với họ...

Không bỏ lỡ cơ-hội, chúng tôi đem sách báo giáo-lý Tin-lành ra phân-phối cho những người nói và đọc được Việt-ngữ, không mấy chốc thùng sách chúng tôi hết sạch. Điều chúng tôi cảm-động là những người Miên gốc Việt tại đây hết sức quý sách và thích đọc sách. Dường như trong thời gian qua họ thiếu sách Việt-ngữ để đọc. Họ vây quanh thùng sách và muốn sao mình có một quyển sách Tin-Lành trong tay. Dò hỏi những người sống tại đây, họ cho biết lần đầu-tiên họ nhận và đọc sách Tin-Lành.

Như chúng ta đã biết, dưới thời Ông Hoàng Sihanouk, chính-quyền Khmer rất hạn-chế việc phổ-biến giáo-lý Cơ-Đốc.

Nhìn vào một địa-phương của Kampuchia tôi có thể đoán được phần nào của cả xứ. Nhu-cầu cấp-bách của chính-quyền Kampuchia hiện nay là lo cho quân-sự hùng-mạnh và chính-trị ổn-định. Nhưng nhìn vào khía-cạnh người dân Kampuchia là họ cần tấm lòng bình-tĩnh. Họ cần đến tình-thương và sự che-chở. Tóm một lời tâm-hồn họ đang cần có Chúa.

Người dân Kampuchia không phải nghèo-thiếu như có người tưởng họ cũng đầy-đủ như chúng ta. Họ có xe hơi, nhà lầu, tivi, tủ-lạnh, máy lạnh và mọi tiện-nghi vật-chất khác. Song họ vẫn thiếu tình-thương của Chúa. Đời sống tâm-linh họ bơ-vơ như chiêm đi lạc ai theo đường nấy. Việt-kiều tại Kampuchia đang cần sự tiếp-trợ của những người anh em ruột thịt ở cố-hương. Họ cũng đang cần chúng ta đem tình-thương của Chúa đến cho họ. Nghe tin Ông Mục-sư Nguyễn Duy-Xuân và gia-quyển đã lên đường sang

Pháp-quốc hầu việc Chúa giữa Việt-kiều tại đó.

Các tín-đồ Tin-Lành và các Việt-kiều tại Kampuchia rồi đây ai sẽ chăm-sóc đời sống tâm-linh và hướng-dẫn họ đến với Cứu-Chúa. Thời-sự Kampuchia sẽ ra sao? Những Việt-kiều Tin-Lành còn ở lại quốc-gia này có được chăm-sóc và đứng vững không? Những sách báo giáo-lý chúng tôi đã phát tặng, nếu họ được cảm-động tin-nhận Chúa, ai sẽ hướng-dẫn họ đến với Chúa và trưởng-dưỡng họ lớn lên. Họ có dám công-khai nhận mình là tín-đồ của Chúa Giê-xu không?

Trách-nhiệm đó há chẳng phải nơi quý-vị và tôi — những người Tin-Lành sống bởi tình-thương của Chúa Giê-xu Cơ-Đốc — đang sinh-hoạt với nhau trong tình-yêu của Chúa tại quê mẹ tự-do này?

Chúng ta hãy cầu-nguyện cho những Việt-kiều dù ở trong hay ngoài Chúa được an-ủi và dẫn-dắt của Ngài. Những

bước chân của người Tin-Lành nơi quê mẹ sang giúp-đỡ đời sống tâm-linh của Việt-kiều tại Kampuchia hãy còn xa. Sự suy-tính, lo-lắng của các cấp Giáo-Hội tại quê mẹ về vấn-đề này cũng còn cần thời-gian. Điều cần nhất, nhanh nhất, ngay bây giờ quý vị và tôi có thể làm được cho Việt-kiều tại Kampuchia là xin Chúa giúp họ đứng-vững trong những ngày khó-khăn. Cầu-nguyện xin Chúa chọn và sai nhiều đầy-tớ Ngài sang chăm-sóc bầy chiên Chúa và tìm những chiên đi lạc rải-rác khắp đất nước Kampuchia.

Tại Kampuchia rất cần Tin-Lành đến với họ. Vì « Tin-Lành là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin... » Nhưng chưa tin làm sao họ được cứu. « Chưa nghe đến Ngài thì tin thế nào... »

Hãy thêm lời cầu-nguyện cho Kiềubào tại Kampuchia.

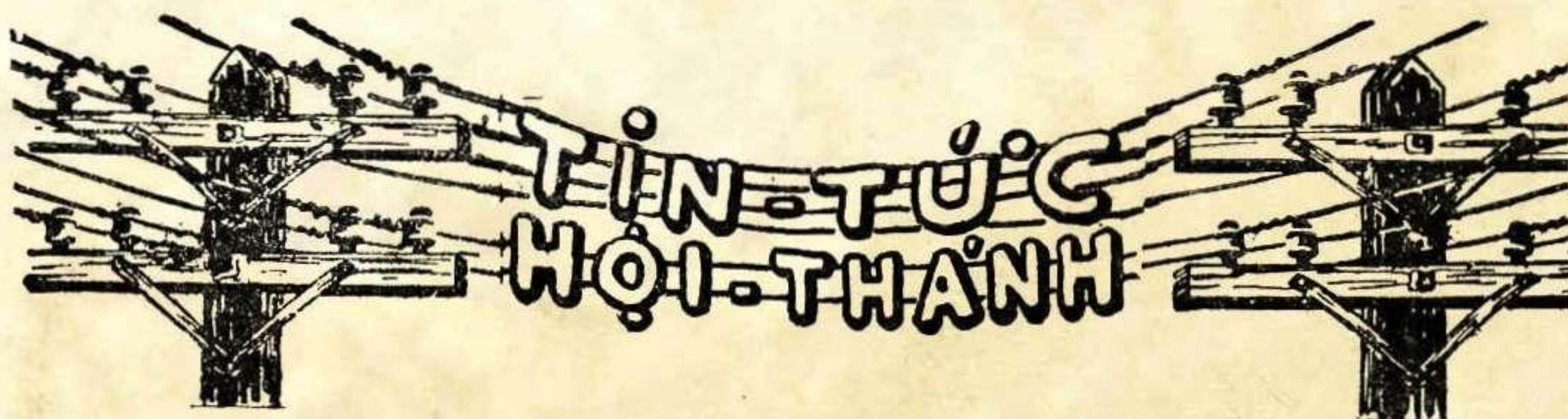
Hãy đem Tin-Lành của Chúa Giê-xu cho Kampuchia.

CÁC EM CHƠI

Em bé muốn vẽ một bức tranh giống như bức thứ nhứt, nhưng em đã vẽ sai 8 chỗ. Các em tìm hộ em Bé 8 chỗ sai ấy.



Giải đáp : Dư 1 mái nhà, 1 cửa sổ, 1 cành cây, 1 nê lông dưới con gà, 1 nê trên quả banh, 1 chiếc dép, 1 ngón cẳng gà. Thiếu nê trong bụi cỏ.



HÒA - MỸ — Giảng Tin - lành. — Hưởng-ứng chương-trình TĐSR, Hội-thánh Hòa-mỹ có tổ-chức giảng Tin-lành cho đồng-bào 7 đêm từ 10 đến 18-8-70 tại sân nhà thờ Hòa-mỹ và sân trường Tiểu-học Hòa-phát. Kết-quả rất vinh-hiến danh Chúa.

MIỀN ĐÔNG NAM-PHẦN — Ban Cầu-nguyện MSTĐ.— Ban thiết - đảo Tuyên-đạo tuần-hoàn MĐNP họp hằng tháng đề cầu-nguyện và giảng Tin-lành, thường có mặt toàn-thể các tôi-tớ Chúa trong Hạt. Thành-phần Ban Thường-vụ hiện thời gồm có: Trưởng-ban: Ms. Trần-xuân-Hỉ, Phó Trưởng-ban. Ms. Nguyễn-thiện-Sỹ, Thư - ký : Ms. Nguyễn - nam - Hải, Thủ quỹ : Ms. Nguyễn-văn-Quan.

CÔ-NHI-VIÊN BẾN-CÁT — Xây cất Trường học.— Hồi 9g30 ngày 3-8-70, Cô-nhi-viên Tin-lành Bến-cát đã cử-hành lễ đặt viên đá đầu-tiên xây cất Trường Tiểu-học cách trọng-thể. Có sự hiện-diện của Trung - tá Quận - trưởng Bến-cát, các Ms. tuyên-úy Đồng-Minh, các Ty, Chi, Sở trưởng, các vị Mục-sư Truyền-đạo Việt-nam và một số khá đông tín-hữu xa gần đến dự lễ. Từ trước các cô-nhi và 1 số học-sinh nghèo ở ngoài xin vào học phải tạm dùng phòng ở của các cô-nhi, quá chật hẹp và thiếu tiện-nghi. Nay Ban Giám-đốc quyết-định xây 1 nhà trường gồm 5 lớp và 1 văn-phòng Hiệu-trưởng. Hiện quỹ

xây cất chỉ có 590.726\$. Kính xin quý tôi tớ con cái Chúa cầu-nguyện hộ cho chúng tôi.

Ban Giám-đốc

Xin cầu - nguyện : * Chúa cho Cô-nhi-viên Bến-cát có đủ tiền mua 1 máy phát điện vì máy cũ đã hư và không sửa chữa được nữa.

* Chúa cho Viện sớm mua được 1 xe Lambro 500cc hoặc 1 xe hơi Honda.

Quý-vị ân-nhân ủng-hộ việc trên đây xin gởi về địa chỉ : TĐ. Đặng-ngọc-Thắng, Giám-đốc Cô-nhi-viên Tin-lành Bến-cát, Bình-dương.

SAIGON — Lớp Thánh-Kinh Tiểu-học.— Lớp Thánh-kinh tiểu-học, khóa 2 của Địa-hạt Miền Đông Nam-phần đã được tổ-chức tại Saigon từ 21-7-70 đến 16-8-70 do Ms. Lê-văn-Phải làm Hiệu-trưởng, với ban giáo sư gồm có Ms. Phạm-văn-Năm và bà, Ms. Nguyễn-hữu-Phiên, Ms. Phan - duy - Hình, Ms. Phan-văn-Hiệu v.v... Ngày 16-8-70 là lễ bế giảng có phát chứng chỉ cho 30 học viên.

SAIGON — Khóa Hội-thảo về giáo dục Thần học nói rộng.— Một khóa hội-thảo được Hội Truyền-giáo tổ chức tại nhà thờ Quốc-tế, số 7 Trần-cao-Vân, Saigon từ 31-8-70 đến 4-9-70 hội họp trên 80 Hội thảo viên chính thức gồm

các nhân viên Ban trị sự Hội Truyền giáo, Ban trị sự Tổng-liên-hội và các Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo có liên quan đến việc Giáo-dục Thần học. Ngoài ra cũng có một số quý vị tôi tớ, con cái Chúa khác được mời đến dự với tư cách quan-sát viên.

Thuyết-trình viên chính là Tấn sĩ Ralph Cowell và Mục-sư Peter Wagner. Vị thứ nhứt đã từng hầu việc Chúa nhiều năm ở Trung-Hoa và hiện đang làm giáo-sư Thần học viện Fuller (Mỹ-quốc). Vị thứ hai đang hầu việc Chúa tại Bolivia (Nam Mỹ-châu), là Giám-đốc của Trường Kinh-thánh George Allen. Các thuyết trình viên đã trình bày rất rành rẽ từ nguyên-nhân đến đường lối của Giáo-dục Thần-Học Nói Rộng. Các hội thảo viên rất thích-thú khi nghe qua các phương-pháp đã được áp-dụng tại các nước, nhứt là ở Nam Mỹ-Châu và ở Phi-Châu. Những kết quả mà các nơi ấy đã thu-thập được với Chương-trình Giáo-dục Thần học nói rộng khiến mọi người rất chú ý và suy nghĩ nhiều. Hội-thánh ở các quốc gia ấy có hoàn-cảnh tương-tự với Hội-thánh Việt-nam cho nên chúng ta rất có thể rút kinh-nghiệm của họ mà cải-tiến lề-lối giáo-dục thần học của chúng ta để đào-tạo kịp thời số lãnh-đạo cần-thiết và thích ứng với sự đòi-hỏi của chương-trình phát-triển Truyền-đạo sâu-rộng. Từ xưa, lề lối cổ-diễn là đưa các học-viên đến các trung-tâm Thần-học, nay với kế hoạch Thần đạo học nói rộng, Thần học viện sẽ đến với các học-viên. Theo phương-pháp này, người ta vừa có thể đào-tạo thêm người mới, vừa cải-tiến trình-độ của người tại-chức mà không cần xáo trộn công việc hoặc chức vụ thường ngày của họ.

Các hội thảo viên có chia ra làm 4 tiểu ban để nghiên-cứu về kế-hoạch đào tạo người hầu việc Chúa tại thành-thị, về kế hoạch đào-tạo người hầu việc Chúa tại thôn-quê, về kế-hoạch đào tạo người hầu việc Chúa với các sắc tộc thiểu số và về kế-hoạch tu-nghiệp các Mục-sư Truyền đạo đương chức. Các bản kế hoạch ấy đã được đúc kết để các cơ-quan thẩm quyền duyệt xét và thi-hành.

Khóa họp thảo hoạch được kết quả mỹ mãn. Đa số Hội thảo viên từ sự nghi-ngờ lúc ban đầu đã đổi lại ngạc nhiên, rồi thích-thú và vui mừng thán-phục ở những phút cuối cùng. Ai nấy đều nhận thấy Hội thánh Việt-nam rất cần thực-hiện ngay chương-trình giáo-dục thần học nói rộng.

Kính xin toàn thể Hội-thánh cầu nguyện nhiều cho chương-trình này.

Một hội thảo viên

QUI-NHƠN.— Lớp Thánh - kinh Tiều-học.— Lớp Thánh-kinh tiều-học khóa 10 của Địa-hạt Bắc Trung - Phần đã khai-giảng ngày 28-6-70 tại Qui-nhơn. Có 114 thanh niên nam, nữ từ 24 Hội-thánh theo học. Suốt 3 tuần lễ, ngoài các giờ học Kinh-thánh, học-viên còn được nghe sứ điệp của Chúa qua vị Ms. Hội-trưởng T.L.H, Ms. Chủ-nhiệm, Ms. Phó Chủ-nhiệm và Ms. nghị-viên Địa hạt BTP, Ms. Viện-trưởng TKTHV, Ms. tuyên-úy Vùng 2, TĐ Đoàn trưởng Thanh-niên BTP và một vài tôi-tớ Chúa trong tỉnh Bình-định (Qui-nhơn).

Chúa đã dùng sứ-diệp Ngài thúc-giục học-viên kịp đem Tin-lành đến kẻ chưa biết, và đáp ứng sự kêu gọi, có 8 học viên dâng mình vào Thần học viện năm nay.

Lớp học bế giảng ngày 19-7-70. Xin Quý-vị cầu nguyện cho các học viên sống một đời sống đắc thắng cho Chúa.

Ban Quản-đốc

THÁNH-KINH THẦN-HỌC-VIỆN,
lễ khai giảng TKTHV Nha-trang và
chi-nhánh ở Sài-gòn.— Lễ khai-giảng
niên-khoá 1970-1971 của Thánh-kinh
Thần-học Viện đã cử-hành tại nhà thờ
T.K.T.H.V. Nha-trang lúc 15 giờ 15
Chúa-nhật 06-9-70, và tại nhà thờ Hội-
thánh Sài-gòn vào lúc 15 giờ Chúa-nhật
13-9-70 dưới quyền chủ-tọa của Viện-
Trưởng Mục-sư Ông văn Huyền.

Tại Nha-trang, hiện-diện có ông Ms.
Hội-Trưởng T.L.H. Đoàn văn Miêng,
Chủ-nhiệm Địa-hạt liên-hội Miền Đông
Nam-phần Ms. Phan-văn-Tranh, Chủ-
nhiệm Địa-hạt Liên-hội Nam Trung-
phần Ms. Trần-trọng-Thục, Phái-viên
Tổng-liên-hội Trung Thượng-hạt Ms.
Trương-văn-Sáng, các Mục-sư trí-sự,
các Mục-sư Giám-đốc Cô-nhi-viện Tin-
lành, Chăn-y-viện Tin-lành, các Ms.
Truyền-đạo chủ-tọa các Hội-thánh Nha-
trang, Phước-hải, Nha-trang thành,
Vĩnh-phước, Ninh-hòa, nhân-viên các
cơ-quan Phát-thanh Tin-lành, Trung-
tâm Truyền-đạo Thiếu-nhi cùng một số
khá đông con-cái Chúa các Hội-thánh
phụ-cận, các bác-sĩ, y-tá, Tuyên-úy
Trưởng và Tuyên-úy quân-đội đồng-
minh, các giáo-sĩ và các giáo-sĩ Hội bạn
họp lại khá đông.

Toàn-thể Ban giáo-sư và trên 100
nam nữ sinh-viên, học-sinh hiện-diện
(Số được nhận đến đủ là 115 nam nữ
cả các lớp) rất được khích-lệ trong
buổi lễ. Ngoài nghi-lễ thường-thức
theo chương-trình do giáo-sư Mục-sư
Vũ-văn-Cur hướng-dẫn, có lời hoan-
nghênh của Mục-sư Viện-trưởng, lời
giới-thiệu của Mục-sư Giám-học Phạm-
xuân-Tín, bài giảng của Cụ Mục-sư
Chủ-nhiệm Phan-văn-Tranh đầy linh-ân.

Trước và sau lễ khai-giảng, Chúa có
ban ơn cho toàn viện qua các bài giảng
bồi-linh do Ms. Hội-trưởng Đoàn-văn-
Miêng, Ms. Chủ-nhiệm Phan-văn-Tranh
và Ms. Truyền-giáo Trương-văn-Sáng
vào các buổi sáng Chúa-nhật 6-9, sáng,
chiều, tối thứ hai 7-9, sáng và chiều
thứ ba 8-9-70.

Tại Sài-gòn, hiện-diện có Ms. Hội-
trưởng Đoàn-văn-Miêng, Ms. Chủ-
nhiệm Phan-văn-Tranh, Ms. Tổng Thư-
ký Nguyễn-sơn-Hà, Ms. Phái-viên TLH
Nguyễn-thanh-Hằng, Ms. Phó Chủ-
nhiệm Trần-xuân-Hỉ, Ms. Nguyên Hội-
trưởng Lê-văn-Thái, các quý MS. hưu-
trí, các Mục-sư, Truyền-đạo, Giáo-sĩ,
các giáo-hữu cùng con-cái Chúa họp lại
khá đông.

Buổi lễ do Ms. Giám-học Phạm-xuân-
Tín hướng-dẫn. Ngoài nghi-lễ theo
chương-trình, có lời hoan-nghênh chào
mừng của Ms. Quản-đốc Lê-văn-Phải,
huấn-từ của Ms. Hội-trưởng Đoàn-văn-
Miêng, bài giảng và lời khích-lệ của
Ms. Giám-học đều có ơn Chúa, khiến
cử-tọa đều hân-hoan. Một số con cái
Chúa hưởng-ứng sự kêu-gọi của Ms.
Quản-đốc đã hứa dâng một số dụng-cụ
cần-thiết cho sinh-viên nội-trú và lớp
học như giường, bàn, ghế, và dâng số
tiền giúp phạn-phí cho sinh-viên nội-
trú. Số sinh-viên học thường-xuyên
trọn chương-trình có 8 người, số học
mấy môn hoặc ban ngày hoặc ban đêm
có 32 người.

Rất tiếc Mục-sư Viện-trưởng bị đau
cảm thình-linh không dự buổi lễ như
đã ấn-định.

Sau buổi lễ các tôi tớ và con-cái của
Chúa ra về với một vẻ đầy hân-hoan
và tin-tưởng nhiều về tiền-đồ của Hội-
thánh Chúa trên đất nước yêu-quí.

Một người dự lễ

★ Toàn-thể Thánh-kinh Thần-học-
viện chúng tôi chân thành cảm-tạ các
quí tôi-tớ con-cái Chúa trong các Hội-
thánh và các cơ-quan cũng như ông
Hội-trưởng Giáo-sĩ Thomas Stebbins
đã gởi điện-tín và văn-thư chúc mừng
buổi lễ. Kính xin toàn-thể tôi-tớ con-
cái Chúa cầu-nguyện nhiều thêm cho
suốt khóa học cả hai nơi đều gởi
nhuần thần-linh qui vinh danh Chúa
mọi bề. Chân thành cảm tạ.

Ban giáo sư,



SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO



Thiếu-tá Lê-văn-Muôn và bà, thuộc-viên Hội-thánh Saigon, đã được Chúa cảm-động dâng một xe máy dầu cỡ nhỏ hiệu Honda còn tốt cho việc truyền-giáo ở Nam Thượng-hạt. Tôi đã trình cho Ban trị sự Nam Thượng hạt và Ban trị sự đã biểu quyết cho ông truyền-giáo Ha Wol B sử dụng xe này. Chiếc xe đã được Thiếu-tá Muôn giao cho tôi tại trụ sở

Tổng-liên-hội ngày 15-9-70 để giao lại cho ông truyền-giáo Ha Wol B. Ông Ha Wol B là người sắc tộc Cil ở Đalat, đã tốt-nghiệp Trường Kinh-thánh Korho ở Đalat và đã hầu việc Chúa nhiều năm giữa đồng bào ông. Mùa hè năm 1969, ông được Ban trị sự địa hạt cử đi truyền-giáo cho sắc tộc Srê ở khu-vực Di-linh (Lâm-đồng). Sau một thời gian hiệp tác với Mục-sư K'Sac ở Trung-tâm truyền-giáo Di-linh, ông Wol B lại được Ban trị sự địa hạt chỉ định đến lo việc truyền giáo tại khu định cư Njan cách Di-linh 16 cây số, nơi tập trung gần 5000 đồng bào sắc-tộc Srê. Sau 6 tháng nỗ lực truyền-giáo, ông đã đem được hơn 100 người đến với Chúa. Số tín đồ mới này thường họp thờ phượng Chúa trong nhà ở chật hẹp của ông (9m x 4m). Họ rất cần có một nhà thờ đơn sơ để thờ phượng Chúa. Tưởng cũng nên nhắc lại ở đây là ông Ha Wol B nhận được số phụ-cấp mỗi tháng 5.500\$ của Ban Cầu-nguyện và Lớp Lịch sử truyền-giáo do thủ-quỹ là Bà Mục-sư Phạm-văn-Năm. Việc truyền-giáo mới bắt đầu, tương lai hứa hẹn nhiều cố gắng hi sinh hơn nữa mới mong có kết quả tốt đẹp. Sự ủng-hộ của Thiếu-tá Muôn và bà cho việc truyền-giáo như nêu trên thật là một hành động cao đẹp khích lệ các truyền-giáo rất nhiều. Nguyên Chúa ban ơn dồi dào cho ông bà, quý quyến và cầu xin Chúa giúp-đỡ ông Ha Wol B sử dụng xe này cách hữu hiệu trong công việc truyền-giáo, làm phương tiện đi xa hơn, tìm những chiến lạc mới trên các núi rừng cao-nguyên.

Mục-sư Truyền-giáo TRƯƠNG-VĂN-TỐT

GHI-ÂN.— Các ân-nhân ủng-hộ việc Truyền-giáo (tiếp theo số báo 378)
HT Saigon 6.852đ. Hội Truyền-giáo 40.000đ. HT Hải-châu 15.540đ. Bà Nguyễn-thanh-Hằng 500đ. Bà Nguyễn-thanh-Trà 3.000đ. HT Phước-tuy 850đ. HT Khánh-bình 880đ. HT Thu-bồn 1.000đ. MS Nguyễn-văn-Sáng 400đ. HT Quảng-Phúc 1.150đ. HT Đà-nẵng 11.331đ. Bà Trần-Thượng-Nhơn 5.000đ. HT Phan-Rang 5.000đ. ÔB Đoàn-dur-Hưng 2.000đ. Cô Đoàn thị Thiên Hương 2.000đ. Cô Đoàn thị Bạch Liên 500đ. HT Thăng Bình 1.500đ. Ô. Đoàn-văn-Miêng 2.000đ. HT Bình trị Đông 2.000đ. HT Biên-Hòa 5.700đ. HT Biên Hòa 500đ. HT Biên-Hòa 1.000đ. HT An lạc Tây 4.222đ. HT Cần-Thơ 1.200đ. HT Cà mau 1.150đ. Ban Thiếu Nhi HT Châu Đốc 500đ. HT Kiến Hòa 450đ. HT Lộc Thuận 400đ. HT Thất Sơn 1.000đ. Cô Bùi trung Trinh 500đ. Ô. Trần-văn-Lương 1.200đ. HT Vĩnh Long 2.465đ. Bà Lê thị Mẫn 700đ. Bà Nguyễn-hữu-Chí 200đ. HT Rạch giá 1.000đ. Bà Nguyễn thị Tri 200đ. Bà Sáu Lợi 300đ. Ô. Lâm-minh-Chúng 500đ. Ô. Lưu-văn-Viên 50.000đ. ĐH Nam thượng Hạt 11.670đ. Ô. Trương văn Hoàng 2.000đ. HT Long Thành 4.600đ. MS Hà Ôn 700đ. HT Hiếu Xương 240đ. HT Hội An 4.000đ. Cô Nguyễn lê Thùy Hương 600đ. HT Định Quán 1.200đ. HT Bến gỗ 1.000đ. HT Bửu Hòa 500đ. TĐS Bùi trung Thành 500đ. Ô. Vân (Nam vang) 500đ. HT Tân An 3.500đ. TĐS Nguyễn-văn-Nho 200đ. Ô. Phan-văn-Tinh 6.000đ. Một tín đồ Trung Hoa 10.000đ. Gia đình Nguyễn-thị A 500đ. Hội Truyền giáo (2 tháng) 70.000đ. Ô. Trương thái Sơn 2.000đ.

* Tiền bạc ủng-hộ việc Truyền-giáo, xin quý vị gởi về cho vị Thủ-quỹ là MS. Nguyễn-hữu-Phiên, Hội-thánh Tin-lành, 16 Trần-quang-Diệu, Saigon.

TRẠI
SINH-HOẠT
VÀ
HUẤN-LUYỆN
THANH-NIÊN
CẤP
LÃNH-ĐẠO
CHI-HỘI
TẠI
LONG-XUYỀN
11-12/8/70



TƯ-THẤT
HỘI-THÁNH
THÁP-CHÀM
BAN TRỊ-SỰ VÀ HỘI-THÁNH
THÁP-CHÀM THÀNH-KÍNH
TRI-ÂN QUÍ-VỊ ÂN-NHÂN
BỐN PHƯƠNG VỀ SỰ
GIÚP-ĐỖ THỰC-HIỆN
VIỆC XÂY-CÁT TƯ-THẤT
NÀY.

MỤC-SƯ D. COZART
GIÁM-ĐỐC HỘI
HOÀN-CẦU
KHẢI-TƯỞNG
GIẢNG DẠY KINH-THÁNH
CHO NHÂN-VIÊN
CỦA HỘI
TRONG BUỔI CẦU-NGUYỆN
MỖI SÁNG
TẠI VĂN-PHÒNG.

